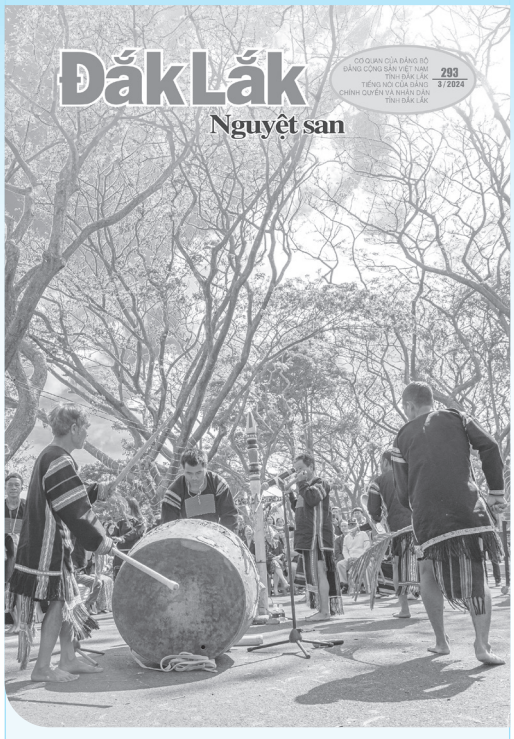


•Tổng Biên tập:
ĐINH XUÂN TOẢN
•Phó Tổng Biên tập:
LÊ QUANG ÁNH - LÊ MINH THƯỢC - ĐÀM THỊ THUẦN

•Giấy phép xuất bản số 31/GP-BTTTT ngày 21/01/2022 của Bộ TT-TT-ISSN 8868

•**Tòa soạn:** 23 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

• Điện thoại: (0262).3852383 - 3810414

•**Email:** toasoan.baodaklak@gmail.com

• In tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắk Lắk
•Số lượng in 5000 tờ
•Khuôn khổ 21X29 cm •32 trang
• Giá: **15.000** đồng

Bìa 1: *Tháng ba cao nguyên - mùa lễ hội.* Ảnh: *Hoàng Gia*

Trình bày: **Đức Văn**

TRONG SỐ NÀY

2 Chiến dịch Buôn Ma Thuột qua hồi ký "Đại thắng mùa xuân"

6 "Giữ lửa" hạnh phúc gia đình

8 Tháng ba có hẹn với "thủ phủ" cà phê

10 Trong hương sắc hoa cà phê cao nguyên

12 Ăn năm uống tháng chơi mùa

14 Thức cảm tháng ba

16 Vở nhạc kịch bất hủ và ngục tù Côn Đảo

20 Thiêng liêng lời mẹ hát ru con

24 Bí ẩn trong lòng đất Tây Nguyên

27 Kèn đing buốt gọi ai?

30 Trải nghiệm những cung đường chạy

THEO DÒNG SỰ KIỆN

Chiến dịch Buôn Ma Thuột qua hồi ký "Đại thắng mùa xuân"

PHẠM XUÂN DŨNG



Quân giải phóng tiến vào đánh chiếm sân bay Hòa Bình ở thị xã Buôn Ma Thuột. *Ảnh:* TTXVN

Rất nhiều tài liệu đã viết về chiến dịch Tây Nguyên mà mở màn bằng "đột phá khẩu" Buôn Ma Thuột vào ngày 10/3/1975. Đặc biệt không thể không nhắc tới cuốn hồi ký quân sự của Đại tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, vào thời điểm đó là Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, sau này là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tác phẩm này có tên là "Đại thắng mùa xuân" do NXB Quân đội nhân dân ấn hành vào tháng 5/1976.

Trong chiến dịch Tây Nguyên, theo các tướng lĩnh và các nhà nghiên cứu thì khó khăn lớn nhất là phải giữ bí mật để khi chiến dịch diễn ra, địch phải bất ngờ, lâm vào thế bị động chiến lược, từ đó dẫn đến bị động chiến dịch, chiến thuật rồi dẫn đến thất bại.

Do ta nghi binh tốt, giữ bí mật tối đa nên vào đầu tháng 3/1975, đối phương vẫn phán đoán là ta sẽ đánh Pleiku, trong khi thực chất Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã chọn Buôn Ma Thuột để mở màn. Đến chiều 9/3, Đại tướng Văn Tiến Dũng mới gửi một bức điện mật rất quan trọng để báo cáo tình hình và kết quả chiến đấu từ ngày 1/3 cho đến lúc đó. Theo Đại tướng Văn Tiến Dũng cho biết thì sở dĩ lúc này mới báo cáo là để giữ tuyệt đối bí mật. Phần cuối bức điện viết như sau:

…"Ngày 10 tháng 3, ta sẽ đánh Buôn Ma Thuột, tình hình diễn biến thế nào, có nhận xét gì lớn tôi sẽ điện tiếp.

Chúng tôi vẫn khỏe. Anh Thiện (đồng chí Đinh Đức Thiện - TG) *và 559 trợ lực rất tích cực cho chiến dịch này. Mọi yêu cầu đều cố gắng bảo đảm. Quân no, lực lượng lớn, vũ khí, trang bị đầy đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao, chưa bao giờ mạnh và đánh tập trung lớn ở đây như năm nay. Chúc các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy mạnh khỏe.*

Tuấn"

Tuấn là bí danh của Đại tướng Văn Tiến Dũng.

Đúng như dự đoán của ta, cuộc tấn công khiến địch hoàn toàn bị bất ngờ, hoang mang chống trả và bị động đối phó, các cuộc phản kích đều bị thất bại. Chiến dịch Buôn Ma Thuột đã thắng lợi nhanh chóng và giòn giã. Đại tướng Văn Tiến Dũng kể lại trong cuốn sách đã nêu, Chiến dịch Buôn Ma Thuột nằm trong chương 6 có tên gọi là "Đòn đánh trúng huyệt":

Sáng 11 tháng 3, tôi gửi bức điện sau đây cho đồng chí Võ Nguyên Giáp:

"Gửi đồng chí Chiến, (bí danh đại tướng Võ Nguyên Giáp - TG)

1. Ta đã hoàn toàn làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột. Ta đã chiếm giữ các mục tiêu lớn như Sư đoàn bộ 23, tiểu khu Đắk Lắk, khu thiết giáp và khu sân bay thị xã. Đang truy lùng tàn quân lẩn trốn trong thị xã. Sơ bộ mới biết: bắt gần 1.000 tù binh. Thu một số lượng lớn chiến lợi phẩm. Ta đã làm chủ từ Đức Lập đến Đắk Song. Thu 12 pháo và gần 100 tấn đạn pháo.

2. Đang tiếp tục phát triển để tiêu diệt các mục tiêu chung quanh thị xã: căn cứ Trung đoàn 45, hậu cứ Trung đoàn 53, Buôn Hồ, Buôn Đôn và tăng thêm lực lượng để chiếm giữ vững chắc sân bay Hòa Bình.

3. Ngày 11 tháng 3, Ủy ban quân quản Đắk Lắk sẽ triển khai công tác. Đề nghị đề bạt quân hàm Đại tá cho đồng chí Y Blốc và cử làm Chủ tịch Ủy ban quân quản.

4. Căn cứ vào tình hình: địch ở Tây Nguyên tinh thần sa sút, khả năng yếu, cô lập, xét đến lực lượng ta còn sung sức và phấn khởi, hậu cần có khả năng bảo đảm và thời tiết còn thuận lợi, chúng tôi có ý định sơ bộ:

Vừa củng cố vững chắc Buôn Ma Thuột, sẵn sàng đánh phản kích của địch, vừa phát triển ra chung quanh để hoàn toàn làm chủ tỉnh Đắk Lắk.

Phát triển về phía đông Phú Bổn (có thể tiêu diệt hoặc bao vây) rồi từ đây phát triển ngược lên Pleiku để bao vây cô lập, tiêu diệt Kon Tum. Hướng phát triển về phía nam có thể để chậm lại sau.

Tôi đã trao đổi ý kiến với các đồng chí Đinh Đức Thiện và Lê Ngọc Hiền. Các đồng chí ấy cũng nhất trí. Đề nghị đồng chí trao đổi ý kiến trong Quân ủy và báo cáo với Bộ Chính trị, sau đó hướng dẫn cho chúng tôi".

Chiến dịch Tây Nguyên khởi đầu bằng chiến thắng Buôn Ma Thuột đã đánh dấu một mốc son của nghệ thuật quân sự Việt Nam hiện đại, của chiến thuật nghi binh tài tình, chiếm được một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, tạo thế và lực tích cực mở đường cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng miền Nam, thống nhất giang sơn về một mối, mở ra một kỷ nguyên thống nhất và tái thiết đất nước.



Quân giải phóng đánh chiếm Sở Chỉ huy Sư đoàn 23 ngụy trong trận Buôn Ma Thuột, tháng 3/1975. *Ảnh tư liệu*

Sự bất lực của tướng lĩnh Việt Nam Cộng hòa trong trận chiến Buôn Ma Thuột

NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Vào lúc 2 giờ sáng ngày 10/3/1975, Quân giải phóng đồng loạt tấn công vào thị xã Buôn Ma Thuột. 4 giờ sáng, Đại tá quân lực Việt Nam Cộng hòa Vũ Thế Quang, Tư lệnh mặt trận Buôn Ma Thuột tức tốc gọi về Bộ Chỉ huy Quân đoàn II đang đóng ở Pleiku, báo cáo tình hình nguy cấp ở Buôn Ma Thuột. Tham mưu trưởng Quân đoàn II lập tức đánh thức Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn II. Tướng Phú bật dậy, vội xỏ đôi giày rồi chạy nhanh sang Trung tâm hành quân ngay sát đó và giục cấp dưới gọi lại ngay cho Đại tá Quang ở Buôn Ma Thuột để Tướng Phú nắm tình hình chiến sự.

Tiếng Đại tá Quang vang lên trong chiếc loa của máy siêu tần: "Trình Tư lệnh Quân đoàn, địch đang tiếp tục nã pháo vào thị xã...". Tướng Phú vội hỏi: "Tình hình nặng không?". Đầu dây bên kia trả lời: "Dạ rất nặng. Cộng quân sử dụng đại bác 130 ly pháo chính xác nhiều nơi như Bộ Tư lệnh Sư đoàn, sân bay L.19 và khu vực kho xăng, kho đạn từ 2 giờ sáng và hiện đã tiến sát phi trường đầu thị xã…". Tướng Phú lập tức ra lệnh: "Tất cả các đơn vị sẵn sàng chiến đấu", rồi cảnh báo có thể quân Việt cộng sẽ tấn công ngay sau những trận mưa pháo, "ráng chống đỡ và sử dụng pháo binh phản pháo tối đa vào những địa điểm nghi ngờ có đại bác 130 ly của Việt cộng. Chờ trời sáng rõ, không quân sẽ ưu tiên yểm trợ…!".

Tướng Phú chấm dứt cuộc điện đàm với Tư lệnh mặt trận Buôn Ma Thuột. Nhưng có một điều ông không thể ngờ rằng Tư lệnh chiến trường Buôn Ma Thuột đã không thể sử dụng pháo đội đại bác 155 ly mà ông đã ra lệnh tăng cường cho Buôn Ma Thuột vào tháng trước, bởi Tư lệnh Sư đoàn bộ binh 23 đã không cho điều động pháo đội đại bác 155 ly vào Buôn Ma Thuột, mà chỉ gửi 2 khẩu đại bác 105 ly, nhưng trên đường đi đã bị Quân giải phóng chặn đánh và hủy diệt.

Đến 7 giờ sáng 10/3/1975, Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa gọi lên Pleiku để ghi nhận tình hình chiến sự ở Buôn Ma Thuột, lên giây cót tinh thần và cho Tướng Phú những lệnh đặc biệt. Đại tướng Viên chấp nhận những đề nghị của Tướng Phú và sẽ cho không quân yểm trợ Buôn Ma Thuột, nhằm đẩy lui quân giải phóng.

Đến gần 9 giờ sáng, Đại tướng Trần Thiện Khiêm, Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa từ Đà Lạt cũng điện đàm với Tướng Phú, khuyên Tướng Phú phải hết sức cẩn trọng, tránh để quân quá nhiều vào Buôn Ma Thuột sẽ dễ bị sa lầy, bởi Quân giải phóng sẽ tiếp tục mở những trận đánh lớn khác trên chiến trường Tây Nguyên… Sau đó, Tướng Phú chỉ thị cho Tư lệnh các mặt trận Nam Pleiku, Kontum ra lệnh cho các đơn vị chuẩn bị chiến đấu. Cùng với đó, Tướng Phú cũng đã thảo luận với Trung tá Nguyễn Văn Giang, Giám đốc Không trợ vùng II, cùng các sĩ quan tham mưu trong việc lựa chọn các mục tiêu cho không quân tiến đánh.

Cũng trong thời gian này, các lực lượng đặc công của Quân giải phóng cùng nhiều xe tăng đã đột nhập sâu vào trong thị xã và những khu vực quân sự trọng yếu quanh Buôn Ma

Thuột, càng làm cho địch hoang man tột độ.

Trước tình thế nguy cấp liên tục báo về, gần trưa 10/3/1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư lệnh tối cao Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã gọi Tướng Phú để nắm lại tình hình, rồi ra lệnh "Bằng mọi giá phải tử thủ Buôn Ma Thuột" và giục "Anh phải giải quyết tình hình mau lẹ, đừng để bị kẹt như Phước Long" (Phước Long bị Quân giải phóng đánh chiếm vào ngày 8/1/1975). Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khẳng định sẽ "tăng viện cho mặt trận Buôn Ma Thuột ngay lập tức", và "B52 của người Mỹ sẽ trở lại theo như cam kết bằng thư riêng của Tổng thống Nixon viết cho tôi". Tướng Phú hứa sẽ cố gắng hết sức có thể, nhưng vẫn lo ngại cảnh báo "nếu Cộng quân từ Pleiku kéo xuống, hoặc những sư đoàn Việt cộng từ Bắc kéo vào phối hợp mở những trận đánh lớn khác thì ta sẽ không đủ quân chống đỡ…"!

Và, trận chiến Buôn Ma Thuột đã không thể giải quyết như giới chức quân sự cấp cao của Việt Nam Cộng hòa mong muốn. Trong khoảng thời gian từ sáng đến khuya 10/3/1975, những trận đánh tới tấp của Quân giải phóng vào nội đô, vào những căn cứ quân sự trọng yếu của Việt Nam Cộng hòa ở Buôn Ma Thuột như Bộ Chỉ huy Tiểu khu, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 bộ binh, Ty Cảnh sát, sân bay dã chiến Phụng Dực, hậu cứ Trung đoàn 45 bộ binh, hậu cứ các Tiểu đoàn 232, 231 pháo binh, Trung tâm huấn luyện, sân bay Hòa Bình, trại Mai Hắc Đế, kho đạn Mai Hắc Đế…, làm rung chuyển cao nguyên, biến nơi đây thành một bãi chiến trường khủng khiếp với những tiếng nổ liên hồi, cùng nhiều cột khói bốc lên ngùn ngụt trong tiếng gào thét của máy bay yểm trợ trên bầu trời xám xịt, sự tháo chạy hỗn loạn của binh lính và gia đình… báo hiệu sự thất bại thảm hại của đội quân Việt Nam Cộng hòa trên chiến trường Buôn Ma Thuột.

Sáng 11/3/1975, bộ binh, xe tăng và trọng pháo của Quân giải phóng đồng loạt đánh vào Sư đoàn bộ binh 23, địch chống trả quyết liệt, nhưng đến 10 giờ sáng Quân giải phóng đã làm chủ hoàn toàn các mục tiêu, bắt sống tên Đại tá Nguyễn Trọng Luật, Tỉnh trưởng Đắk Lắk và Đại tá Vũ Thế Quang, Tư lệnh mặt trận Buôn Ma Thuột, Quân giải phóng đã làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột chỉ sau 33 giờ tấn công chớp nhoáng, buộc quân lực Sài Gòn phải rút bỏ Tây Nguyên tháo chạy vào ngày 14/3/1975, khởi đầu cho sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ Việt Nam Cộng hòa vào mùa Xuân 1975 lịch sử.

THÁNG BA TÂY NGUYÊN, trang sử đỏ và khát vọng xanh

AN DU



1.Những ngày tháng ba, đọc lại những trang hồi ức "Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng" của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về ngày lịch sử 10/3/1975 vẫn thấy bồi hồi không khí trận mạc, vừa khẩn trương, vừa giục giã, vừa như tiếng kèn hiệu xung phong báo ngày toàn thắng đang tới gần:

"Mới tờ mờ sáng, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận được điện của anh Văn Tiến Dũng: "... Ngày 10/3/1975, ta đã đánh Buôn Ma Thuột. Tình hình diễn biến thế nào, có nhận xét gì lớn, tôi sẽ điện tiếp. Chúng tôi vẫn khỏe. Anh Thiện vào 559 trợ lực tích cực cho chiến dịch này. Mọi yêu cầu đều cố gắng bảo đảm. Quân no, lực lượng lớn, vũ khí trang bị đầy đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao. Chưa bao giờ mạnh và đánh tập trung lớn ở đây như năm nay. Chúc các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương mạnh khỏe. Ký tên: Tuấn".

Chiến dịch Tây Nguyên đã mở màn. Tôi trực tiếp chủ trì các cuộc giao ban hằng ngày của Bộ Tổng tham mưu. Dự giao ban thường có các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Trần Quý Hai, Vương Thừa Vũ, Trần Sâm, Trần Văn Quang, Cao Văn Khánh, Phùng Thế Tài. Anh Phạm Ngọc Mậu, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và anh Vũ Xuân Chiêm, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần cũng thường có mặt.

Sáng ngày 10/3, trong cuộc giao ban thường lệ ở Sở Chỉ huy "Nhà con rồng", mọi người phấn khởi đón tin chiến thắng đầu tiên: Ta đã giải quyết xong quận lỵ Đức Lập, Đắk Song, Núi Lửa, mở thông hành lang chiến lược Bắc Nam. Trận Buôn Ma Thuột đã bắt đầu từ rạng sáng hôm nay, đang phát triển thuận lợi" (trang 188, chương V: Đòn điểm huyệt).

Chiến thắng Buôn Ma Thuột tháng 3/1975 thực sự tạo ra thế và lực mới để Chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn tất công cuộc giải

phóng miền Nam, thống nhất đất nước sớm hơn rất nhiều so với kế hoạch. Đất nước hòa bình sớm được một ngày là một ngày bớt đi những người dân chết vì chiến tranh.

Có thể nói từ Chiến thắng Buôn Ma Thuột của gần nửa thế kỷ trước, đất nước đã sang trang. Và sau gần nửa thế kỷ, chỉ thêm một năm nữa, cột mốc 50 năm Chiến thắng lịch sử Buôn Ma Thuột sẽ dựng lên trên dòng thời gian như một bản lề khép mở cho một thế kỷ: 50 năm trước và 50 năm sau!

Mấy tháng trước tôi có dịp trở lại Buôn Ma Thuột, và có một hành trình xuyên suốt Tây Nguyên từ Kon Tum qua Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng để ngỡ ngàng trước một Tây Nguyên đang vạm vỡ sinh sôi rồi bất chợt nghĩ rằng nếu gần nửa thế kỷ trước Buôn Ma Thuột là đột phá khẩu cho chiến dịch giải phóng Tây Nguyên thì giờ đây Buôn Ma Thuột cũng đang đứng mũi chịu sào ở vai trò đô thị trung tâm vùng để khai mở những con đường mới chinh phục những thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội.

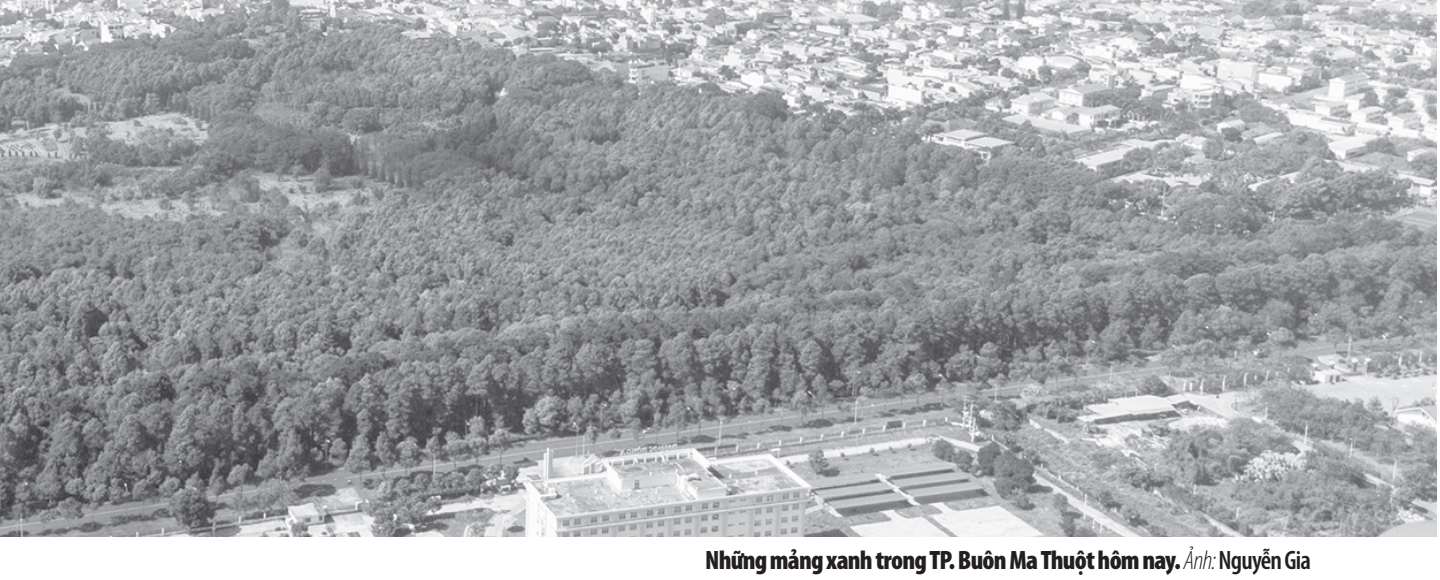
Cuối tháng 2/2024 vừa qua, một hội nghị quan trọng về Tây Nguyên được tổ chức tại Gia Lai đã một lần nữa thúc đẩy đẩy mạnh việc hiện thực hóa Nghị quyết số 23-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hội nghị đã nhận định rằng, một trong những yếu tố quan trọng để phát huy vị thế, tiềm năng, lợi thế vùng Tây Nguyên, mỗi địa phương Tây Nguyên đều phải phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hóa Tây Nguyên, có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Tổ chức mạng lưới đô thị dựa trên ba trung tâm đô thị động lực: TP. Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng; TP. Đà Lạt là trung tâm tiểu vùng Nam Tây Nguyên; TP. Pleiku là trung tâm tiểu vùng Bắc Tây Nguyên.

2. Như vậy, Buôn Ma Thuột với vai trò đô thị trung tâm vùng vừa là một vinh dự nhưng đồng thời cũng là trọng trách. May mắn thay, nhìn lại hành trình gần 50 năm qua, càng ngày vai trò đô thị trung tâm vùng của Buôn Ma Thuột càng thể hiện rõ nét. Các con số thống kê về GDP, về tăng trưởng kinh tế, các chỉ số về văn hóa, y tế, giáo dục… có thể tìm thấy dễ dàng qua các báo cáo phát triển thường niên. Còn với những người luôn tìm về Buôn Ma Thuột như để tiếp thêm nguồn năng lượng từ cao nguyên sẽ nhìn thấy sự phát triển đó trong những hàng cây xanh phủ bóng trên những đại lộ xuyên qua thành phố cho đến những con đường như dải lụa óng ả băng qua những ngút ngàn cao su, cà phê, hồ tiêu...

Những con đường xanh trong lòng TP. Buôn Ma Thuột thật sự là điều mê hoặc chúng tôi mỗi lần trở lại thành phố này. Chợt nhớ năm nào đó, ngồi cùng một người bạn là trợ lý của một trường đại học. Khi đó cơ sở mới của trường đại học này được cấp thêm 10 ha, ngồi nhìn khuôn viên mênh mông, người bạn nói ra một ý tưởng khiến tôi bất ngờ: "Tôi nghĩ sau này, ngoài diện tích các hạ tầng cơ sở, chúng tôi sẽ trồng phủ kín cây xanh cho khuôn viên 10 ha này. Có lẽ nếu như thế chúng tôi cũng chỉ trồng được một khu rừng 10 ha. Nhưng nếu chúng tôi truyền được tình yêu cây cỏ, tình yêu Tây Nguyên, tình yêu với đại ngàn nguyên thủy để sau này mỗi sinh viên của chúng tôi ngoài công việc chuyên môn của mình, ai cũng cố gắng trồng thêm cây cho buôn làng của mình thì thay vì 10 ha cây ở đây có khi chúng tôi góp thêm hàng ngàn héc-ta cây cho Tây Nguyên từ tấm lòng mến yêu cây cỏ thiên nhiên".

Vậy đó, đôi khi nhìn vào sự phát triển của một vùng không chỉ là những báo cáo hay số liệu, mà có khi chỉ bắt đầu bằng những ý tưởng lãng mạn song cũng trĩu nặng khát vọng hiện thực như thế, rất có thể chúng ta sẽ có một sự phát triển khác biệt mà bền vững!

Và hãy bắt đầu từ những con đường xanh của Buôn Ma Thuột để làm cho sắc xanh lan tỏa. Khát vọng Tây Nguyên trong tôi trước hết là hãy xanh. Xanh như những cánh rừng huyền sử còn in dấu trong những trường ca bất tử giữa non ngàn!



Những mảng xanh trong TP. Buôn Ma Thuột hôm nay. *Ảnh:* Nguyễn Gia

Ngày nay, phụ nữ bắt nhịp cùng cuộc sống hiện đại bằng sự năng động, mạnh mẽ, khẳng định vai trò trên nhiều lĩnh vực. Và ở gia đình, các chị vẫn luôn là hạt nhân "giữ lửa" cho mái ấm bình yên, thực hiện vẹn tròn trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc.

"Giữ lửa" hạnh phúc gia đình

ANH PHƯƠNG

Có chồng làm trong lĩnh vực xây dựng thường xuyên vắng nhà dài ngày, chị Trần Hoàng Diễm Phúc (tổ dân phố 3, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột) dù bận rộn với công việc kinh doanh nhưng luôn dành thời gian để vun vén gia đình. Ở nhà, chị Phúc là người tổ chức, sắp xếp mọi sinh hoạt trong đời sống hằng ngày. Với chị, một bầu không khí gia đình ngăn nắp, kỷ luật, ấm áp và yêu thương sẽ giúp cho con trẻ hình thành những thói quen tốt.

Theo chị Phúc, dù thời nào thì phụ nữ hay đàn ông cũng đều có vai trò riêng của mình trong gìn giữ hạnh phúc gia đình. Nhưng dù thế nào thì phụ nữ cũng quan trọng hơn trong thể hiện vai trò của mình vì họ được mệnh danh là người "giữ lửa" trong gia đình. "Với gia đình tôi, bữa cơm rất quan trọng để gắn kết tình cảm của các thành viên. Vậy nên nhiều năm nay, dù bận rộn đến đâu các thành viên vẫn sẽ cố gắng có mặt đông đủ vào bữa cơm tối để có thể quây quần, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống", chị Phúc bày tỏ.



Vợ chồng chị Phan Thị Ngọc Thảo hỗ trợ nhau trong công việc kinh doanh. *Ảnh:* **A. Phương**

Vợ chồng chị Phúc có ba người con gái đều chăm ngoan, học giỏi. Hiện người con gái đầu đang có công việc ổn định tại New Zealand; con gái thứ hai và thứ ba đang học tại Trường THPT Chuyên Nguyễn Du. Không chỉ chu toàn vai trò của người mẹ, người vợ trong gia đình, chị Phúc còn tích cực tham gia công tác đoàn thể tại địa phương cũng như các hoạt động thiện nguyện tại cộng đồng.

Hơn 13 năm kết hôn, chị Phan Thị Ngọc Thảo ở tổ dân phố 1 (phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột) chưa lúc nào xem nhẹ việc "giữ lửa" trong tình yêu, hôn nhân. Chị Thảo cho hay, dù lúc đang yêu hay gắn bó với nhau một thời gian dài, vợ chồng chị vẫn luôn dành cho nhau một khoảng thời gian riêng tư để cùng tâm sự và làm những việc yêu thích. Trong hôn nhân luôn có những cột mốc và những thử thách cần phải vượt qua. Chính vì vậy, khi có mâu thuẫn, vợ chồng chị vẫn có thói quen ngồi lại nói chuyện để chia sẻ, sau đó mỗi người sẽ tiếp thu ý kiến của nhau để tự thay đổi cho phù hợp, giải quyết vấn đề một cách nhẹ nhàng nhất. Với chị, việc này có vai trò đặc biệt quan trọng bởi nó giúp vợ chồng được gắn bó và thấu hiểu. Chị Thảo chia sẻ: "Theo tôi, môi trường gia đình, lời nói và việc làm của cha mẹ sẽ quyết định một cách sâu sắc đến tương lai của các con. Bởi lẽ, cha mẹ phải là tấm gương sáng cho con, bắt đầu từ những việc làm nhỏ như cư xử tôn trọng nhau, sống hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, luôn có mục tiêu phấn đấu trong cuộc sống. Xây dựng một gia đình hạnh phúc và hòa thuận chính là cách giáo dục tốt nhất đối với con cái".

Chị Nguyễn Thị Vân Anh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường Thắng Lợi (TP. Buôn Ma Thuột) cho hay: "Thời gian qua Hội Phụ nữ phường đã bám sát các phong trào, cuộc vận động nhằm hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện như: Phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", cuộc vận động "Rèn luyện các phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang"; "Xây dựng người phụ nữ Đắk Lắk thời đại mới". Trên cơ sở đó lồng ghép các hoạt động phù hợp với từng đối tượng cụ thể để hỗ trợ chị em phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc".

Phụ nữ đâu chỉ là phái yếu

ĐỖ LAN

Trong hành trình đi tìm hạnh phúc đời mình, phụ nữ đâu chỉ là "phái yếu" dựa vào vai chồng để được chở che. Có những khi, những lúc, họ cần mạnh mẽ để không bị gục ngã trước sóng gió của cuộc đời, vì cuộc sống đâu phải lúc nào cũng bằng phẳng, thuận theo mơ ước.

Trong cuộc sống, một người phụ nữ mạnh mẽ và độc lập sẽ luôn biết giá trị của bản thân. Họ làm chủ cuộc sống, và suy nghĩ của mình. Bên trong họ bao giờ cũng mang đến cảm giác an tâm, an toàn cho người đối diện. Song, mạnh mẽ cũng không phải là "cháy hết" sức lực của mình khiến bản thân rệu rã vì đuối sức với tâm thế "một mình mình làm, mình tự chịu trách nhiệm với cuộc đời mình" để với tới mục tiêu.

Như con dao hai lưỡi, mạnh mẽ quá cũng vô tình đánh rơi sự dịu dàng, ngây thơ, "dễ bảo" khiến "đàn ông"… sợ và vì sự độc lập, quyết đoán khiến người xung quanh dễ bị tổn thương. Ở bình diện nào đó, những người phụ nữ mạnh mẽ thì thường trong lòng đầy sóng gió.

Tôi có chị bạn, giỏi giang, độc lập, trông lúc nào cũng xinh đẹp. Chị là khuôn mẫu lý tưởng của bao người. Đi qua nhiều sóng gió của đời mình, chị học được tính quyết đoán, kiên cường, biết cách hạn chế khuyết điểm để làm chủ cuộc đời, bảo vệ con nhỏ. Nhưng ít ai biết, để được bản lĩnh như vậy, chị cần rất nhiều dũng khí, nghị lực. Mỗi ngày trôi qua với chị như một "trận chiến" đầy rẫy những áp lực, kế hoạch, mục tiêu cần đạt được. Chị tâm sự, dù mạnh mẽ tới đâu cũng có lúc cảm thấy cô đơn.

Ngày qua ngày, việc đối diện với với vô vàn trách nhiệm và những trói buộc vô hình khiến chị không còn được là chính mình - một người phụ nữ. Vui không được cười lớn, buồn không dám khóc to, không dám bỏ ra ngày nghỉ cuối tuần ngồi cà phê, la cà với nhóm bạn với lý do công việc đang chờ, cần giải quyết gấp. Thời gian của chị phần lớn dành cho công việc. Chị lặng lẽ tự mình vượt qua những khó khăn, không cho phép mình "thỏa hiệp" giữa những vấn đề cần giải quyết với những thảnh thơi, nhàn rỗi của cuộc sống yên bình ngoài kia.

Đôi khi, tôi có cảm giác, ẩn sâu bên trong sự mạnh mẽ ấy là chị đang gồng mình gánh vác mọi việc. Để rồi lúc nào đó, tôi thấy sự bản lĩnh ở chị chỉ là lớp vỏ bọc bên ngoài chứa đựng một trái tim mỏi mệt, kiệt sức.

Ở chiều ngược lại, phụ nữ yếu đuối thì thường mỏng manh, làm cái gì cũng sợ sệt, dễ để người khác làm tim mình tổn thương. Thậm chí, đôi lúc, đôi khi họ trở thành "gánh nặng" cho người khác. Nhưng nếu mạnh mẽ, độc lập, cứng rắn quá thì khiến phụ nữ trở nên bất cần, làm người xung quanh cảm thấy e dè, vừa nể vừa… sợ!

Trong cuộc đời mình, phụ nữ sinh ra vốn dĩ là "phái yếu" nhưng phải làm tròn nhiều vai. Họ vừa phải dịu dàng đúng bản năng để được che chở, vừa phải mạnh mẽ, dũng khí khi cần. Thành ra, cuộc sống dù có nhiều yêu chiều nhưng chưa bao giờ là dễ dàng với phụ nữ!

Do vậy, đã là phụ nữ thì cần nên biết liệu đường, biết lúc nào nên mạnh mẽ lúc nào cần nhu mì, biết khi nào tiến lúc nào cần lui. Sự hài hòa chính là then chốt làm nên hạnh phúc của riêng họ.

Mạnh mẽ khi cần, kiên cường đứng lên giải quyết mọi hao tổn của cuộc sống mới có thể tồn tại trong cuộc đời này nhưng cũng phải nhu mì, dịu dàng như nội tâm vốn có. Bởi cái dịu dàng ẩn chứa bên trong sự mạnh mẽ, độc lập chính là sức hút khó cưỡng của phái đẹp.

Mạnh mẽ vừa đủ để cuộc sống trở nên yên bình hơn. Song, cũng nên sống yếu lòng một chút để không bỏ lỡ những điều dung dị ngọt ngào của cuộc sống mang lại. Bởi rằng, phụ nữ sinh ra là để được yêu thương chứ không phải để gồng mình. Thành ra, hãy cứ là phụ nữ, thấy váy áo đẹp yêu thích thì cứ mua, son môi còn ít màu thì cứ sắm, bộ vòng tay dù có đắt tiền nhưng nếu thích thì hãy cố làm mà mua, miễn tiền do chính mình làm ra. Khi buồn tủi, cứ tìm một người bạn đủ tin để dựa vào vai mà khóc, mà cười trước những nông sâu của cuộc đời, cảm cho trọn khi tim mình còn có thể. Phụ nữ biết nỗ lực, biết yêu chiều bản thân, biết mạnh mẽ đối diện với những chông chênh thì cũng là đang tự gom hạnh phúc về phía mình.



Sự dịu dàng ẩn chứa bên trong sự mạnh mẽ, độc lập chính là sức hút của phái đẹp. *Ảnh minh họa:* **Trâm Anh**

TIÊU ĐIỂM ĐIỂM HẸN THÁNG BA

THÁNG BA có hẹn với "thủ phủ" cà phê



Trình diễn văn hóa cà phê Êđê tại Bảo tàng Thế giới cà phê. *Ảnh:* **N. Quỳnh**

NHƯ QUỲNH

Trong hành trình khám phá Tây Nguyên, Đắk Lắk là điểm đến được nhiều du khách lựa chọn. Với lợi thế nằm ở trung tâm vùng, có nhiều tài nguyên thiên nhiên, cảnh sắc phong phú… vùng đất Đắk Lắk huyền thoại không chỉ níu chân du khách bởi vẻ đẹp của đại ngàn xanh thẳm, mà còn bởi sắc màu văn hóa, hương vị cà phê độc đáo.

Khí hậu mát mẻ quanh năm nhưng tháng ba được xem là tháng đẹp nhất trong năm để du lịch ở Đắk Lắk. Khi ấy, khắp các sườn đồi đã khoác lên mình sắc màu tinh khôi của hoa cà phê nở trắng muốt. Không chỉ đẹp, hoa cà phê còn có mùi thơm dịu nhẹ, thanh khiết, tạo nên cảm giác thư thái, dễ chịu. Tháng ba cũng là thời gian diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch đặc sắc chào mừng kỷ niệm Ngày Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975).

Cùng vẻ đẹp yên bình, thơ mộng và những hoạt động trải nghiệm đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc, nhiều du khách đã đến Đắk Lắk dịp này để được thưởng thức hương vị cà phê Buôn Ma Thuột, dạo bước trong vườn cà phê xanh mát. Từ đó, có được những hiểu biết sâu hơn về cà phê và nhất là "cảm" được cà phê từ lúc còn e ấp trong sắc trắng tinh khôi đến hạt cà phê chín đỏ và cách thức chế biến tỉ mỉ, công phu để thành thức uống thơm ngon, trứ danh.

Chị Nguyễn Thị Hồng (TP. Hồ Chí Minh) lần đầu tiên đến Đắk Lắk du lịch trong dịp tháng ba năm nay cho biết, chị đã có nhiều trải nghiệm thú vị tại đây khi được tận mắt nhìn người nông dân tỉa cành, tưới nước cà phê và nhất là được tham gia vào các quy trình rang, xay cà phê bột. Từ đó giúp chị hiểu hơn về một sản phẩm mà chị đã từng sử dụng hằng ngày từ trước đó rất lâu. "Thật thiếu sót nếu ai đã từng một lần đặt chân đến vùng đất này mà bỏ qua việc thưởng thức một ly cà phê Buôn Ma Thuột chính hiệu. Không còn gì tuyệt hơn khi được nhâm nhi ly cà phê ngay trên xứ sở cà phê", chị Hồng hào hứng nói.

Cùng cảm nhận trên, anh Nguyễn Văn Tuân (TP. Hà Nội) chia sẻ: "Không phải chỉ ở Buôn Ma Thuột mới có cà phê, nhưng khi thưởng thức cà phê ở đây, tôi chẳng thể nào quên được hương vị thơm ngon, quyến rũ ấy. Có lẽ đất đỏ bazan, độ cao phù hợp, hòa cùng nắng gió Tây Nguyên hùng vĩ đã tạo ra nét đặc trưng riêng của cà phê Buôn Mê".

TP. Buôn Ma Thuột được xem là "thủ phủ của cà phê", nên không có gì lạ khi nơi đây có mật độ quán cà phê nhiều nhất cả nước. Quán cà phê có mặt ở khắp các con phố. Bước ra đường là có ngay quán cà phê, không kể đường lớn hay trong con hẻm nhỏ, quanh co… Ở thành phố này, việc uống cà phê trở thành một nét văn hóa quen thuộc không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày. Tuy không thiếu những loại thức uống hấp dẫn khác, thế nhưng cà phê luôn là sự lựa chọn hàng đầu của mọi người khi đến bất cứ quán cà phê nào ở Buôn Ma Thuột. Với người dân phố núi, việc uống cà phê đã trở thành thói quen. Và mỗi khi có người thân, bạn bè từ phương xa đến họ đều hào phóng mời nhau một ly cà phê. Chỉ với ly cà phê, đĩa hạt dưa là đã có thể tạo nên những cuộc hội ngộ.

Mỗi quán cà phê ở đây có cách bài trí, phong cách phục vụ khác nhau. Từ những quán cà phê được đầu tư xây dựng hoành tráng, diện tích lớn, đến những quán cà phê quy mô vừa và nhỏ, hoặc chỉ đơn giản là những quán cà phê "cóc", bình dân. Mỗi nơi đều có nét hấp dẫn riêng, thu hút người bản xứ và du khách.

Người Buôn Ma Thuột cũng có phong cách uống cà phê rất riêng, họ không coi cà phê là thức uống nhanh, giải khát mà thường nhâm nhi, thưởng thức cà phê. Ly cà phê "chuẩn" Buôn Ma Thuột chỉ nhỏ và ít, nhưng rất chất lượng. Mỗi người có một "gu" thưởng thức khác nhau, người thích hương vị đậm đà, thơm ngon của cà phê pha máy, có người thích chờ những giọt cà phê chậm rãi rơi khi pha phin. Nếu cà phê pha máy chiết xuất được tối đa các tinh chất có trong hạt cà phê thì cà phê pha phin lại giữ được hương vị đặc trưng lâu hơn.

Giữa lòng thành phố nhỏ yên bình còn gì bằng khi cầm trên tay ly cà phê ấm nóng, vừa nhâm nhi từng ngụm nhỏ vừa đọc báo, nghe nhạc, hàn huyên tâm sự bao câu chuyện thường nhật cùng bạn bè. Hay, chỉ đơn giản là lặng yên lắng nghe từng hơi thở của thành phố sau bao hối hả, tất bật của cuộc sống.

Lễ hội - "cuốn lịch sử, văn hóa" được mở ra đầu năm

PHƯƠNG ĐÌNH

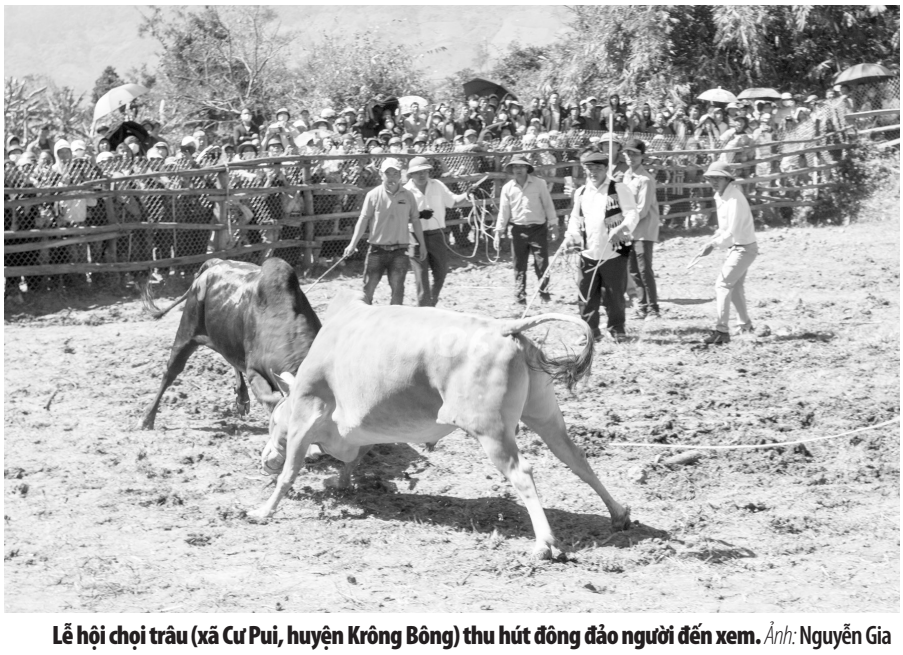
Lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc được xem là tập hợp văn hóa vô cùng sống động và đặc sắc. Trong đó bao gồm các yếu tố tâm linh, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, nghi lễ và cả nghệ thuật, trang phục, ẩm thực phong phú và tiêu biểu nhất. Tất cả diễn ra trong "thời điểm mạnh" được cộng đồng lựa chọn nhằm cố kết sức mạnh nội tại và hơn thế là để thể hiện quyền biểu đạt văn hóa của dân tộc mình trong đời sống đương đại.

Với ý nghĩa ấy, hầu hết các dân tộc sinh sống ở khắp ba miền trên cả nước đều có lễ hội truyền thống và thường tổ chức sự kiện này vào những lúc thuận lợi nhất, đặc biệt là trong khoảng thời gian từ Tết Nguyên đán cổ truyền cho đến hết tháng Giêng, hai. Có lễ hội chỉ diễn ra trong một buổi, một ngày, nhưng cũng có lễ hội diễn ra nhiều ngày. Quy mô lễ hội cũng khác nhau: Hội làng, hội vùng và hội được tổ chức trên khắp cả nước (như Lễ hội Đền Hùng).

Đắk Lắk là nơi hội tụ của 49 dân tộc anh em nên lễ hội truyền thống ở đây hết sức phong phú và đa dạng: lễ hội nghề nghiệp, mùa vụ nông nghiệp, nghi lễ vòng đời, lễ hội tưởng niệm (giỗ trận, tưởng nhớ tướng lĩnh, công đức, võ công) và lễ hội tôn giáo… Tất nhiên, lễ hội nào cũng giàu bản sắc, cũng biểu đạt vốn văn hóa, nhân văn đẹp đẽ của mỗi cộng đồng dân tộc. Có điều, vấn đề đáng quan tâm ở đây là sự chân thực, tính toàn vẹn trong việc thực hành lễ hội của mỗi một cộng đồng. Bởi trên thực tế, có không ít lễ hội đã biến tướng theo chiều hướng tiêu cực; hoặc bị biến dạng vì động cơ và mục đích nào đó khiến chủ thể cũng như khách thể khi tham gia lễ hội đã không đáp ứng những yêu cầu trên.

Vấn đề đáng quan tâm này, đối với Đắk Lắk - theo bà Lê Thị Phượng, Trưởng Phòng Quản lý văn hóa (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã không xảy ra, nếu có thì cũng được khắc phục trong thời gian qua. Nhìn những lễ hội tiêu biểu diễn ra từ dịp Tết cổ truyền Giáp Thìn 2024 đến nay như: Lễ hội Đua thuyền (huyện Krông Ana); Ngày hội văn hóa dân tộc Mông, Lễ hội chọi trâu (xã Cư Pui, huyện Krông Bông); Lễ hội văn hóa dân gian Việt Bắc (xã Ea Tam, huyện Krông Năng); Giải vật truyền thống (xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắk); Lễ hội Hảng Pồ của người Tày, Nùng (xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ); Lễ hội Lồng tồng của người Thái, Tày (xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar) và Lễ khai hạ của người Mường (xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông)… đã cho thấy sự chân thực và toàn vẹn của nó khi toàn thể cộng đồng tham gia thực hành lễ hội của dân tộc mình. Có thể nói sức mạnh cố kết cộng đồng và quyền được biểu đạt văn hóa từ những lễ hội trên đã có sức lan tỏa, thu hút mọi người (chủ thể cũng như khách thể). Từ đó nâng cao ý thức gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng dân tộc trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

Điều đáng nói hơn là tính tự chủ của các cộng đồng dân tộc trong việc thực hành/tổ chức lễ hội ở đây đã được thể hiện rõ nét; mọi sự can thiệp từ bên ngoài vào đã được hạn chế. Vì thế khi lễ hội diễn ra thật sự là ngày hội của mọi người vì đó là "cuốn lịch sử, văn hóa" chân thật và toàn vẹn của cộng đồng dân tộc được mở ra hằng năm - và chính họ mới là người trong cuộc biết cách gìn giữ, bảo tồn cái gì và xóa bỏ cái gì không còn phù hợp với đời sống đương đại để đưa lễ hội truyền thống của dân tộc mình trở thành "sức mạnh mềm" phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương.



Lễ hội chọi trâu (xã Cư Pui, huyện Krông Bông) thu hút đông đảo người đến xem. *Ảnh:* Nguyễn Gia



Du khách thích thú chụp ảnh với vườn hoa cà phê. *Ảnh:* **Minh Thuận**

Trong hương sắc hoa cà phê cao nguyên

MINH MINH

Cứ tầm từ tháng một đến tháng ba hằng năm, trên vùng đất Tây Nguyên, hoa cà phê nở trắng nương đồi. Hoa cà phê với sắc trắng tinh khôi và hương thơm dịu dàng khiến thời điểm này trở thành mùa đẹp nhất trong năm ở vùng đất cao nguyên.

Điểm nhấn của du lịch nông nghiệp

Tháng ba Tây Nguyên, trời trong xanh, nắng vàng ươm đã tạo không gian cho hoa cà phê khoe sắc hương tinh khôi, dịu dàng đầy mê hoặc lòng người. Mặc dù vòng đời của hoa cà phê không dài, nhưng đã trở thành điểm nhấn thú vị cho các tour du lịch nông nghiệp.

Ông Hồ Sĩ Trung (chủ V'Ori Farm, huyện Krông Pắc) chia sẻ, những đoàn khách đến với farm đúng vào dịp hoa cà phê nở đã rất thích thú, không ngớt trầm trồ, mê mẩn trước sắc trắng tinh khôi, dịu dàng và hương thơm đầy quyến rũ. Đây là nét rất riêng của vùng đất đỏ bazan. Mặc dù khó tổ chức các tour du lịch riêng dành cho loài hoa này giống như mùa hoa tam giác mạch, mùa hoa mận, hoa đào… ở các tỉnh phía Bắc vì vòng đời của hoa cà phê rất ngắn, thời điểm nở hoa phụ thuộc rất nhiều vào thời điểm tưới và thời tiết, song đây vẫn được xem là điểm nhấn của các nông trại, thu hút du khách tìm đến trải nghiệm, tìm hiểu về cà phê Buôn Ma Thuột - vùng đất trăm năm của cà phê.

Tại Trang trại cà phê Aeroco (TP. Buôn Ma Thuột), nhiều đoàn khách cũng tìm đến vào mùa hoa cà phê nở để được chiêm ngưỡng "mùa tuyết trắng" trên cao nguyên. Anh Trần Minh Thảo (du khách đến từ Hà Nội) cho hay, lâu nay cũng nghe bạn bè kể về mùa hoa cà phê nhưng anh chưa có lần nào vào đúng dịp mùa hoa cà phê nở. Đợt này không hẹn trước lại may mắn được chiêm ngưỡng một vườn cà phê trắng muốt, tinh khôi từ sắc trắng đến mùi hương. Thật sự làm mê đắm lòng người, vào vườn rồi không dứt ra được để đi về…, luyến tiếc mãi!

Theo những người làm du lịch nông thôn, hoa cà phê thường nở vào ba đợt tưới đầu; sau một tuần tưới, cây bắt đầu ra "hoa chanh" cho đến khi hoa nở và hoa tàn chỉ trong vòng 3 – 4 ngày. Vì vậy rất khó để mở ra một lễ hội hoa cà phê vào tháng ba hằng năm như mong muốn của nhiều người. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nông trại chế biến cà phê chất lượng cao đã chú ý quảng bá sản phẩm cà phê thông qua việc giúp khách hàng trải nghiệm quy trình chăm sóc, chế biến cà phê theo xu hướng "từ nông trại đến ly cà phê". Nhờ đó mà hình ảnh mùa hoa cà phê được quảng bá rộng rãi đến khách hàng để họ sắp xếp thời gian tìm đến các nông trại vào dịp này. Mùa hoa cà phê vẫn là mùa đẹp nhất trong năm của vùng đất đỏ và là một điểm nhấn ấn tượng đối với khách du lịch khi đến với Đắk Lắk, với Tây Nguyên đại ngàn.

Hoa cà phê thành đặc sản

Vào mùa hoa cà phê, những người yêu loại hoa trắng tinh khôi này thấy thật lãng phí khi hoa cứ nở rồi tàn khô trong vườn. Vì vậy mà họ đã chế biến hoa cà phê

thành thức uống mang hương vị đặc trưng, góp phần tăng thêm nguồn lợi từ cây cà phê.

Là người yêu cà phê, từ năm 2022 chị Nguyễn Thị Hường, Giám đốc Công ty Cổ phần Nông sản N&H đã mày mò chế biến ra sản phẩm trà hoa cà phê. Nguồn nguyên liệu được thu hoạch từ vườn cà phê 5 ha trồng theo phương pháp hữu cơ tại xã Ea Yông (huyện Krông Pắc). Làm trà hoa cà phê cũng thật tỉ mẩn công phu. Vào mùa hoa, chủ vườn theo dõi thường xuyên, khi hoa vừa thụ phấn xong thì hái ngay. Mỗi ngày, một nhân công cũng chỉ hái được 2 – 3 kg hoa cà phê tươi. Việc thu hoạch cũng nhẹ nhàng để không ảnh hưởng đến năng suất cà phê. Nguồn hoa phải sạch để không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Hoa cà phê được sấy ở nhiệt độ 60 – 80°C để khi thành trà thì không mất màu, hương vị và dinh dưỡng của hoa. Mỗi mùa, chị Hường sản xuất được 20 - 30 kg trà hoa cà phê. Để làm ra 1 kg trà phải cần đến 15 kg hoa cà phê tươi. Bên cạnh trà hoa cà phê thuần, chị còn kết hợp với gạo lức đen, đàn hương, kỳ tử, táo đỏ để cho ra loại trà thảo mộc thơm ngon, hấp dẫn hơn.

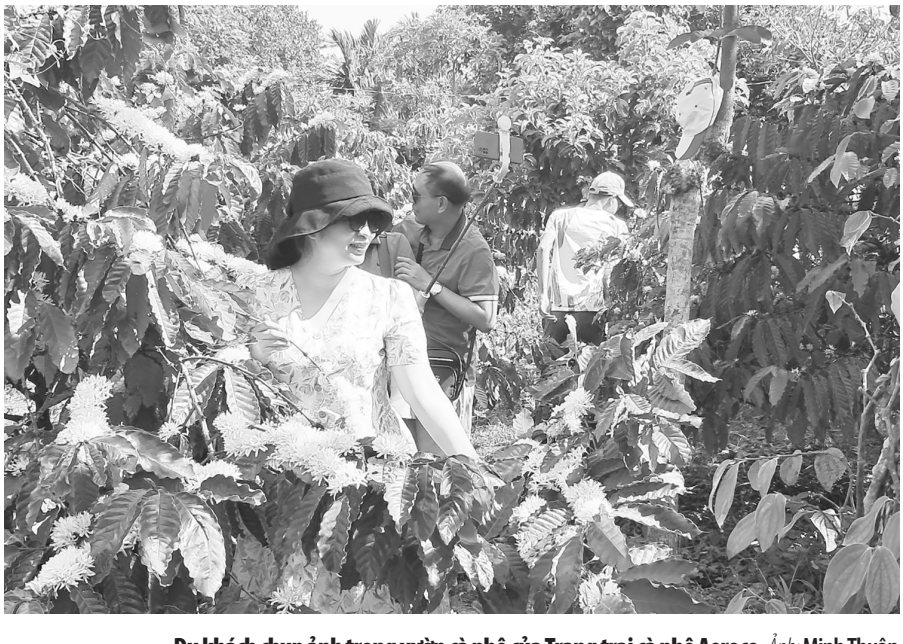
Chị Bùi Thị Kim Anh, Giám đốc Công ty TNHH FARMFOOD cũng theo đuổi hành trình "lưu giữ hương hoa cà phê" với tất cả niềm đam mê và nhiệt huyết. Chị cho biết, để trà hoa cà phê có được hương vị độc đáo và đậm đà, người thợ phải thu hái hoa trong khoảng thời gian từ 4 - 8 giờ sáng, khi hoa mới nở, ong chưa hút mật. Đây là thời điểm hoa cà phê đạt chất lượng tốt nhất. Hoa thu hoạch xong phải sơ chế ngay để giữ được hương thơm đặc trưng.



Hoa cà phê với sắc trắng tinh khôi và hương thơm dịu dàng. *Ảnh:* Minh Thuận

Trà hoa cà phê thơm dịu, màu vàng đẹp, vị dễ uống, có tác dụng thanh nhiệt cơ thể, giúp giấc ngủ sâu, người không biết uống cà phê vẫn có thể thưởng thức loại trà này. Gần đây, trà hoa cà phê đã được nhiều người biết đến như là món quà đặc trưng của du khách mỗi lần đến xứ sở cà phê Buôn Ma Thuột. Sản phẩm này cũng mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thêm thu nhập cho người trồng cà phê. Hiện nay, lượng sản phẩm trà hoa cà phê đang ít và còn nhiều tiềm năng để phát triển. Chế biến trà này chi phí đầu tư không cao, nhưng khó khăn là phải xây dựng được vùng nguyên liệu sạch, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật. Không chỉ tiêu thụ trong nước, qua các đợt xúc tiến thương mại quốc tế thì trà hoa cà phê cũng được khách hàng nước ngoài đón nhận tích cực, cho thấy sản phẩm này có tiềm năng rất lớn ở thị trường Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và các nước khu vực Trung Đông.

Theo đánh giá của Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột, việc tạo ra nhiều sản phẩm từ cây cà phê sẽ giúp "thủ phủ" cà phê Đắk Lắk xây dựng được một nền nông nghiệp đa giá trị và tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác. Đặc biệt, ở nhiều địa phương có thế mạnh về cây cà phê, nên khuyến khích nông dân liên kết để khai thác được những giá trị gia tăng từ cây cà phê, kết hợp văn hóa, du lịch... nhằm tạo nên một điểm đến thu hút du khách và trở thành điểm đến của cà phê thế giới trong tương lai gần.



Du khách chụp ảnh trong vườn cà phê của Trang trại cà phê Aeroco. *Ảnh:* Minh Thuận

Ăn năm uống tháng chơi mùa

TRẦN TUẤN

"Ăn năm uống tháng" theo tiếng Kinh, tôi e rằng là cách dịch của một thi sĩ nào đó, bởi đọc lên như một… câu thơ. Người Êđê gọi chân chất là ăn uống năm mới (Bơng mnhum thun mrâo), người J'rai gọi là ăn năm mới (Bơng tơ kuh thun), người Ba Na gọi là tháng nghỉ ngơi (Ning nơng)… Là một mùa lễ hội – nghỉ ngơi ăn uống truyền thống từ xa xưa của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên vào thời điểm nông nhàn đầu năm, như "tháng Giêng là tháng ăn chơi" của người miền xuôi, hội hè miên man.

Với những cư dân nông nghiệp vất vả quanh năm, đặc biệt là thời xưa, thì ăn uống luôn được xếp lên hàng đầu, như hai chữ "ăn Tết" của người Kinh đến nay vẫn còn thông dụng. Đâm trâu cũng gọi là "ăn trâu", người chết ở nhà mồ cũng được cho "ăn uống". Và còn cả "ăn rừng". Như giải thích của Georges Condominas, nhà dân tộc học người Pháp, tác giả cuốn "Chúng tôi ăn rừng", thì "ăn rừng" nghĩa là hạ cây rừng đốt rẫy trỉa lúa bắp, mỗi buôn làng "ăn" một mảnh khác nhau trong lãnh địa của mình...

Hơn 30 năm xê dịch với nghề báo, tôi không tính được bao nhiêu tháng ngày rời nhà lang thang khắp chốn cùng nơi "ăn cơm thiên hạ". Ăn năm uống tháng chơi mùa. Mùa đông Tây Bắc, mùa sương khói A Lưới, mùa xuân Tây Nguyên, mùa nước nổi Tây Nam bộ.

Nhớ hơn 30 năm trước, đoàn đua xe đạp "Về thăm Trường Sơn" với gần 600 con người chúng tôi xuyên qua các tỉnh Tây Nguyên đúng vào mùa "ăn năm uống tháng". Rượu ghè bên dòng Đắk Bla chảy ngược ở Kon Tum hòa cùng rượu ướp sâm lá Ngọc Linh. Rồi những món lần đầu tiên nghe và thấy, những cá gỏi kiến vàng, cá chua...

Đoàn dừng chân ở Gia Lai đón giao thừa năm mới 1993 rộn ràng với lễ đâm trâu. Được chứng kiến Anh hùng Đinh Núp khi ấy đã ngót 80 tuổi tự tay châm ngọn đuốc rực sáng cả một góc trời cao nguyên. Những tráng sĩ đóng khố, ngực trần tay cầm chắc ngọn giáo bước những vòng xoang quanh cột nêu buộc con trâu sừng sững. Những lời ca Ba Na, Êđê vang lên ca ngợi mùa màng, đón chào xuân mới bên những chóe rượu cần, những cơm lam, thịt nướng, rau rừng… Ánh mắt già Núp như có nước nhìn con cháu trong đêm hội.



Rượu cần không thể thiếu trong lễ hội ở Tây Nguyên. *Ảnh:* Hoàng Gia

Rồi đêm Ban Mê "cần cong như cánh nỏ, cần cong như vầng trăng, cần cong vòng tay em, điệu múa lên men rượu, anh say đến hai lần". Nhớ lại những tháng năm trước đó rượu cần say dài miên man từ đất đỏ Ea H'leo qua Ban Mê tới Krông Pắc. Những trận mưa đầu mùa trên vùng đất đỏ đeo dính từng bước chân, khói bếp nhà sàn cuộn mờ những cành cây tán lá sũng ướt buổi chiều, mờ theo hương rượu cần ủ sắn dậy mùi chua chua. Mồi nhắm thường chỉ là lá sắn, lá tàu bay luộc, chén muối ớt, tươm hơn thì có bát canh cà đắng nấu suông, vài con cá suối nướng để nguyên ruột. Chóe rượu cạn thì lại ra giếng hì hục quay thả gầu xuống sâu hun hút vài chục mét múc nước. Đưa được gầu nước lên tỉnh hết cả rượu.

Năm ngoái, trên nhà dài nơi buôn cổ Akô Dhông giữa TP. Buôn Ma Thuột, tôi được bạn bè thết đãi một bữa thịnh soạn đủ món đủ vị, mới hình dung và cảm nhận một cách đầy đủ về văn hóa và triết lý ẩm thực của người Tây Nguyên. Điều đầu tiên là đẹp mắt. Đẹp mà không cầu kỳ bày biện như các nghệ nhân đầu bếp nhà hàng năm sao. Bảng màu ẩm thực trên bàn ăn cao nguyên vừa phong phú, vừa hoang dã, từ nguyên liệu chế biến cho đến những thứ phụ trợ. Có lá, hoa, củ quả, có cả… rễ. Ống tre cơm lam, lá chuối, bẹ chuối, lá rừng, rau rừng, măng rừng, củ rừng… Món sống, món chín, món gỏi, món trộn, món ủ muối, món luộc, món nướng, món canh… Đủ vị ngọt, chua, chát, cay, đắng, hăng, nồng, và có những thứ hương thứ vị bện lấy nhau thật khó gọi tên.

Những câu thơ hay nhất về Tây Nguyên, không nghi ngờ gì nữa, đó là *"Tháng ba mùa con ong đi lấy mật/Mùa con voi xuống sống hút nước…"* của nhà thơ Thân Như Thơ, được nhạc sĩ Văn Thắng phổ thành bài hát Tháng ba Tây Nguyên. Và *"Trời sáng em lên rẫy/Thấy bóng cây Kơ nia/Bóng ngả che ngực em/Về nhớ anh, không ngủ/…/Mẹ hỏi cây Kơ nia/Rễ mày uống nước đâu?/Uống nước nguồn miền Bắc…"* của nhà thơ Ngọc Anh, được nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu thành bài hát Bóng cây Kơ nia.

Thật trùng hợp, cả hai nhà thơ Thân Như Thơ và Ngọc Anh đều quê Quảng Nam, cùng tập kết ra Bắc rồi cùng vào chiến trường Tây Nguyên gắn bó như máu thịt và có những sáng tác để đời cho vùng đất này.

Những tác phẩm này đã quá nổi tiếng, nhiều người đã nói đã viết. Riêng tôi, một liên tưởng thú vị chợt nhận ra, đó là mùa "ăn năm uống tháng" không chỉ dành riêng cho con người nơi cao nguyên. Mà còn là mùa hội hè ẩm thực của muôn loài, mùa ong lấy mật, voi hút nước, rễ Kơ nia uống nguồn nước tổ tiên.

Và còn trong câu thơ này nữa của nhà thơ Ngọc Anh *"Đất ông bà/ Ta nhớ ta thương/ Nhớ rẫy cũ làng xưa/ Nhớ mùa gặt mới/ Nhớ tiếng trâu ngoài làng/ Tiếng voi đằng xa/ Và tiếng chim ăn hoa buổi sáng"*.

"Tiếng chim ăn hoa buổi sáng". Còn gì trong vắt và tuyệt vời hơn thế, với tháng ba Tây Nguyên…

Tìm Buôn Ma Thuột trong nhạc Trịnh Công Sơn

MINH TỰ

Trịnh Công Sơn sinh ngày 28/2/1939, tại Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk - đó là dòng tin đầu tiên trong bản tiểu sử dằng dặc thăng trầm của người nhạc sĩ thiên tài. Buôn Ma Thuột - đó là cột mốc đầu tiên, nơi khởi đầu cuộc phiêu du kiếp người của chàng nghệ sĩ với 62 năm du ca qua biết bao miền đất trên cõi đời này.

Với mỗi người, nơi cất tiếng khóc chào đời luôn là nơi chốn yêu thương và mang nặng ân nghĩa suốt đời. Huống hồ là Trịnh Công Sơn, một người luôn biết ơn từng lá cây ngọn cỏ, hẳn là ông đã yêu thương da diết nơi "chôn nhau cắt rốn" của mình. Dù rằng, như lời của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, "tuổi hài đồng là một kỷ niệm bất khả tri của đời người". Bởi vì, theo nhà văn, không ai sinh ra sớm hơn một phút để biết mình ra đời như thế nào. "Dù vậy, Trịnh Công Sơn vẫn coi rằng đây là thời kỳ trọng đại nhất trong cuộc đời của anh" (Hoàng Phủ Ngọc Tường).

Vậy thì nỗi yêu thương và lòng biết ơn sâu nặng của Trịnh với nơi ghi dấu ấn trọng đại ấy, đã được ông bày tỏ thế nào trong âm nhạc cũng như trong suốt cuộc đời mà ông luôn cất tiếng "tạ ơn đời, tạ ơn người"? Trong gia tài âm nhạc đồ sộ với hơn 600 bài nhạc mà Trịnh đã viết, có bài nào, câu nào, chữ nào ông viết về nơi sinh ra - chốn thiêng liêng của đời mình?

Tôi đã nghe, đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, để tìm dấu ấn của nơi cất tiếng chào đời, trong âm nhạc của Trịnh, thi ca của Trịnh, hội họa của Trịnh, những lời buồn vui và cả những câu vu vơ thảng thốt của ông. Quả thật là không tìm thấy. Trong nhật ký, thư từ và rất nhiều bài viết, những câu chuyện kể, hầu như không thấy ông nhắc đến phố cao nguyên Ban Mê.

Có người nói, câu nhạc *"Về trên phố cao nguyên ngồi/Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi"* trong bài "Lời thiên thu gọi" chính là viết về phố cao nguyên Buôn Ma Thuột. Suy đoán này không đúng lắm, vì "phố cao nguyên" đó có thể là B'Lao, Đà Lạt, Đơn Dương, những nơi mà Trịnh đã gắn bó trong những năm tháng tuổi trẻ, và lui tới vui chơi với bạn bè trong năm 1972 - năm ông viết bài này. Và, nếu nghe hết bài, bạn sẽ thấy bản nhạc này không hề viết về một phố cao nguyên nào cả. Đó là một chiêm nghiệm của Trịnh về đời sống. Qua bao năm tháng "làm kiếp con người", một hôm "về trên phố cao nguyên ngồi, về ngồi yên dưới mái nhà, về chân núi thăm nấm mồ", ông mới hiểu ra "thiên thu là một đường không bến bờ". Âm nhạc của Trịnh là vậy, không phải là loại nhạc "địa phương ca"!

Trong nội dung trả lời phỏng vấn của nhà thơ Văn Cầm Hải vào ngày 27/3/1998, lần cuối cùng trở về xứ Huế quê nhà, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã thổ lộ: "Có nhiều người than phiền và trách tôi, tại sao tôi ở Huế mà không viết gì về Huế cả". Ông nói, các bài hát của ông hầu như không nhắc gì đến "Huế", nhưng tất cả đều là "Huế". "Đêm nghe gió than hoài, đêm nghe đất trở mình vì mưa". Đó là mưa Huế. "Nghe trong tiếng thở dài, nghe lăng miếu trùng vây". Chỉ ở Huế mới thấy lăng miếu trùng vây. "Tất cả những điều đó đều là Huế, vậy cần gì phải nhắc đến từ "Huế" nữa!".

Từ lời chia sẻ này của Trịnh Công Sơn, tôi nghĩ rằng Buôn Ma Thuột trong âm nhạc Trịnh cũng mơ hồ như một nỗi ám ảnh trong tiềm thức, như xứ Huế quê nhà của ông. Và như thế, hầu như những bài hát có hình ảnh núi đồi cao nguyên, phố núi cao nguyên, đều ẩn chứa trong sâu xa hình bóng vùng cao nguyên nơi ông cất tiếng khóc chào đời. Khi nghe câu hát: *"Người đi hành hương về đồi núi xa/ Người đi vẫn đi, chiều qua vẫn qua..."* (Hành hương trên đồi cao), ta có thể liên tưởng đến "đồi núi xa" Buôn Ma Thuột.

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường viết trong bút ký "Quê quán tôi xưa": "Tất cả âm nhạc của Trịnh Công Sơn được dùng để minh họa cho một địa chỉ của tác giả trên hành tinh này, được gọi là "cuộc đời". Quê quán trong tiểu sử của Trịnh Công Sơn là làng Minh Hương, xã Hương Vinh, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Nhưng "quê quán tôi xưa" trong âm nhạc của Trịnh chính là "cuộc đời", và sinh quán của ông cũng ở cõi đó. Chính Trịnh cũng tâm sự: "Tôi thấy đâu cũng là quê nhà. Ở đâu tôi cũng có giấc mộng và tình yêu. Và vì vậy, đôi lúc tôi không còn cảm thấy mình thuộc về một xứ sở nào cả".

Trong một bài viết khác, Trịnh tâm tình: "Mỗi bài hát thường gắn liền với một kỷ niệm... Kỷ niệm về một bài hát thì nhiều, nhưng để nhớ về kỷ niệm ấy trong một bài hát thì không phải luôn luôn là chuyện dễ dàng... Tôi đã viết 600 bài hát, không có nghĩa là tôi đã có 600 kỷ niệm... Nếu một bài hát cần phải gắn liền với một kỷ niệm mới tồn tại, thì bài hát ấy chẳng có giá trị bao nhiêu" (Kỷ niệm về một bài hát). Âm nhạc của Trịnh là vậy, không phải loại nhạc "kỷ niệm ca"!

Vì vậy, đừng đóng đinh ông lên một nơi chốn, một kỷ niệm nào cả. Ông đã và mãi mãi thuộc về cuộc đời. Trong cuộc đời ấy, có xứ Huế hạ trắng mưa hồng, có Đà Lạt hoa vàng mấy độ, có góc núi B'Lao đìu hiu, có Quy Nhơn mắt đêm đèn vàng, có Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, có Hà Nội hoa sữa về thơm từng cơn gió... Và đương nhiên, trong cuộc đời ấy, có làng cổ Lạc Giao ở phố xưa Buôn Ma Thuột, nơi người mẹ Huế đã hạ sinh một đứa con trai và đặt tên là Trịnh Công Sơn!

Thức cảm tháng ba



Mốc ngã ba biên giới - cột mốc đặc biệt do Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kon Tum) quản lý và bảo vệ. *Ảnh:* Song Anh

ĐÀM THUẦN

1. Tròn 20 năm tôi đặt chân và gắn bó với Buôn Ma Thuột. Trước, giờ và mãi mãi về sau, với tôi và nhiều người, dấu ấn nhận diện Buôn Ma Thuột là Ngã Sáu và tượng đài cùng chiếc xe tăng. Tượng đài ấy được đặt ở trung tâm, trái tim của thành phố, khắc vào tâm khảm mỗi người về một dấu mốc quan trọng - ngày 10/3/1975 lịch sử, về hào khí Chiến thắng Buôn Ma Thuột. Một trận đánh mang tầm vóc chiến lược, tạo ra thế và lực mới, thời cơ để ta giải phóng hoàn toàn miền Nam nhanh hơn, chín muồi hơn. Gần nửa thế kỷ sau ngày giải phóng, quê hương 10/3 anh hùng từng bước "thay da đổi thịt". Mỗi lần đón bạn phương xa tới thăm, tôi tự hào khi bạn trầm trồ, tấm tắc: "Một thành phố đáng sống với không khí trong lành, nhiều cây xanh, những nét văn hóa độc đáo và nhiều sản vật". Buôn Ma Thuột đã, đang có những "kim chỉ nam" dẫn lối soi đường để thêm động lực nâng tầm đô thị. Đó là Kết luận 67-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cùng với đó là Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Buôn Ma Thuột. Phơi phới niềm tin dõi theo những bước chuyển mình của phố núi thân yêu, để mỗi lần lại tự hào đón bạn, vui sướng khi thấy bạn say mê với những khung hình ghi lại phố phường, những rặng cây xanh, những quán cà phê, những mái nhà dài của buôn trong phố, những món ăn chiều lòng được mọi thực khách… Rồi lại trăn trở với lời nhắn nhủ của bạn: "Buôn Ma Thuột sẽ càng níu chân người nếu cải tạo được những dòng suối, vốn dĩ đã là một phần của núi rừng cao nguyên; không chỉ uống cà phê mà là du lịch uống cà phê qua các hoạt động trải nghiệm cho du khách; đến buôn trong phố sẽ được nghe kể chuyện về văn hóa, phong tục và được thực hành nhiều hơn các nét sinh hoạt cộng đồng…". Du khách mê rồi sẽ là những "đại sứ" quảng bá về Buôn Ma Thuột.

2. Bạn đã từng một lần đặt chân lên biên cương. Chạm tay vào cột mốc biên cương. Ngắm nhìn Tổ quốc từ miền biên viễn. Đó là những xúc cảm đặc biệt. Ngày 3/3 vừa rồi – đúng Ngày truyền thống của Bộ đội Biên phòng, tôi lại được đi biên giới. Vùng biên khăng khít tình quân dân khi chiến sĩ quân hàm xanh giúp dân thu hoạch mùa màng, chỉn chu sửa lại mái nhà cho hộ nghèo neo đơn; bác sĩ quân y không quản ngại đường sá đến tận nhà thăm khám, châm cứu, bốc thuốc cho người bệnh; ông bố biên phòng bên ánh đèn chỉ dạy, giảng bài cho các con nuôi… Thắp nén tâm nhang, tưởng niệm trước tượng đài ghi danh các anh hùng liệt sĩ ở các đồn biên phòng, sống

mũi cay cay dâng trào xúc cảm. Tổ quốc thiêng liêng, cương vực thiêng liêng được gìn giữ bảo vệ, không chỉ có mồ hôi, nước mắt mà cả máu xương của cha anh trong lịch sử, của những người lính biên phòng. Có những cột mốc được xây lên, phân giới lãnh thổ; có những cột mốc sống bằng xương bằng thịt, cống hiến thanh xuân, bền gan vững chí, đem hết nhiệt huyết dựng xây biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển.

3. Xúng xính cùng tà áo dài thướt tha mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, lại thấy hạnh phúc được là con gái. Có một ngày phụ nữ trên toàn thế giới được cả nhân loại tôn vinh bởi muôn vạn ngày của hôm qua, hôm nay và mai sau, những người bà người mẹ, các chị các em không chỉ làm tròn thiên chức cao cả mà tiếp tục khẳng định vai trò và trách nhiệm trong xã hội. Ngược dòng lịch sử, nhân loại trân trọng và nhớ ơn những nữ anh hùng đánh đuổi giặc ngoại xâm, bất khuất đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội. Xã hội vận hành, đi lên cùng thời cuộc, phụ nữ không ngừng hoàn thiện bản thân để trở thành một thành viên tích cực trong cộng đồng. Họ không chỉ là một ngọn lửa ấm thắp yêu thương dưới mỗi nếp nhà, mà còn năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, là những chính trị gia cương quyết trên nghị trường, là doanh nhân năng nổ trên thương trường… Những quan điểm, chính sách về bình đẳng giới, quan tâm đến lao động nữ không chỉ tạo điều kiện cho nữ giới có cơ hội thể hiện và khẳng định năng lực, sở trường, thế mạnh đóng góp cho xã hội trên mọi lĩnh vực mà ở tầm vĩ mô chính là động lực tạo ra cán cân phát triển.

4. Tháng ba lại gặp thanh xuân với sức trẻ của thanh niên. Tuổi trẻ đã tạo nên nhiều thương hiệu cho riêng mình với những phong trào phát triển sâu rộng và lan tỏa trong xã hội như "Tiếp sức mùa thi", "Tuổi trẻ sáng tạo", "Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè", "Ngày thứ bảy tình nguyện", "Ngày chủ nhật xanh"… Nhiệt huyết, khát khao cống hiến chính là mạch nguồn nuôi dưỡng cũng là thông điệp của những chương trình ấy. Nhiều bạn trẻ đã trở thành những nhân vật truyền cảm hứng trong xã hội như tấm gương của Giáp Thị Sông Hương ở TP. Hồ Chí Minh suốt bao năm qua, tự trang trải để liên tục nhận nuôi hàng trăm đứa trẻ bị bỏ rơi, mồ côi; là Nguyễn Thị Ngọc Tâm ở Nam Định bị bệnh xương thủy tinh, thay vì chán nản, đã mở lớp dạy học miễn phí cho các em nhỏ khó khăn... Tương lai đất nước dựng xây từ quá khứ, hiện tại trên đôi chân kiến thiết, tạo nền tảng của thế hệ đi trước, để rồi tiếp tục cất cánh, nhân rộng thành quả với trọng trách gánh vác đặt trên vai tuổi trẻ. Nhìn bạn trẻ để thêm năng lượng, lạc quan, cháy hết mình cho đam mê, cho công việc. Ở độ tuổi nào vẫn có sức trẻ trong mỗi người. Chợt nhớ đọc được ở đâu đó và tâm đắc với phương châm sống tuyệt vời: Sức trẻ không giới hạn ở khái niệm cơ bắp hay tuổi tác, sức trẻ chính là thái độ sống tích cực, là tinh thần làm việc trách nhiệm, không ngại gian khó, không ngại xông pha.



Chị em thướt tha với áo dài truyền thống. *Ảnh:* Nguyễn Gia

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

Vở nhạc kịch bất hủ và ngục tù Côn Đảo

Trên tấm bảng bằng đồng đề trước Nhà công quán Côn Đảo có dòng thông tin: "Đây là nơi dừng chân của nhạc sĩ Charles Camille Saint Saens". Từ thông tin này, tôi lục tìm tài liệu và được tiếp nhận thêm nhiều điều thú vị về câu chuyện này.



Nhà soạn nhạc Charles Camille Saint Seans (1835 - 1921). *Ảnh:* Wikipedia

UÔNG THÁI BIỂU

Nhà công quán Côn Đảo được thực dân Pháp xây từ những năm 70 của thế kỷ 19, dành cho quan khách của các chúa đảo nghỉ chân trong những dịp ghé thăm. Như một cơ duyên, năm 1895, nhạc sĩ nổi tiếng người Pháp Charles Camille Saint Saens (1835 - 1921) đã sang Đông Dương theo lời mời của Toàn quyền Paul Armand Rosseau và ông đã có chuyến du hành đến Côn Đảo. Trong quãng thời gian lưu trú ở hòn đảo giữa biển khơi này, từ ngày 20/3 đến 19/4/1895, nhà soạn nhạc thiên tài này đã hoàn thành ba chương cuối của vở nhạc kịch lừng danh "Hoàng hậu Fredegonde". Nội dung vở nhạc kịch là một giai đoạn lịch sử với câu chuyện có thực của nước Pháp thời tiền Trung cổ với những cuộc giao tranh quyền lực. Nàng Fredegonde xuất thân người hầu, bằng những mưu kế riêng đã trở thành hoàng hậu giàu có và quyền lực. Từ đó, cuộc chiến tranh giành quyền lực bắt đầu với những xung đột, giao tranh khốc liệt…

Người đương thời đánh giá, ba chương cuối là ba chương đỉnh cao của vở nhạc kịch vì âm nhạc ở đó mang một màu sắc khác lạ, khác lạ ngay cả với phong cách thanh nhã và cân bằng thông thường của nhà soạn nhạc thuộc trường phái lãng mạn Charles Camille Saint Saens. Ba chương viết ở Côn Đảo là ba chương kết thúc vở opera được cất lên khi Charles đã thấu cảm phần nào nỗi đau nhân loại mà ông đã được chứng kiến nơi hòn đảo ngục tù mà những kẻ thực dân đến từ đất nước ông đã lập nên để giam giữ và áp bức những người yêu nước thuộc địa. Âm nhạc của ông cũng phần nào diễn tả cuộc đấu tranh phản kháng với tinh thần bất khuất của những người dân Việt Nam khi đối diện với sự hung tàn của kẻ thù xâm lược đến từ phương xa. Về phương thức thể hiện, do chịu ảnh hưởng bởi sự huyền bí và văn hóa Á



Nhà công quán - nơi nhà soạn nhạc Charles Camille Saint Seans dừng chân. *Ảnh:* T. Biểu

Đông đặc trưng tại Côn Đảo, Charles đã để lại dấu ấn trong tác phẩm này bằng cách sử dụng chiêng lớn, tam-tam (nhạc cụ dây gẩy) hoặc âm điệu từ kèn gỗ…

Vở nhạc kịch từng được diễn nhiều suất tại Paris (Pháp) và nhiều vùng đất ở châu Âu; ở Việt Nam, đến năm 2017 được đạo diễn Nghệ sĩ Ưu tú Trần Vương Thạch và Nhà hát Giao hưởng nhạc vũ kịch TP. Hồ Chí Minh dàn dựng, công diễn. Qua nền tảng Youtube, tôi đã cảm nhận phần nào những dòng âm thanh, những giai điệu và tiết tấu mà từ 128 năm trước nhà soạn nhạc đã cách điệu từ những thanh âm hiện thực bi tráng mà ông có cơ hội chứng thính tại Côn Lôn. Trong mô thức của opera, những chương cuối của vở nhạc kịch với bối cảnh châu Âu, công chúng cảm nhận được những giai điệu u uất, buồn đau, những thanh âm của uất hận, rên xiết và ý chí bất khuất từ vùng đất ngục tù Côn Đảo. Trong mỗi khuông nhạc có tiếng sóng biển thét gào, tiếng kêu thảm thiết của tù nhân bị tra tấn, tiếng xiềng xích khua rền trong đêm tối và âm ba đại dương mỗi ngày nuốt chửng những thân xác mục rữa của người tù bị kẻ thù tra tấn đến tàn hơi, kiệt sức…

Với tấm lòng đầy trắc ẩn của một nghệ sĩ, rời Côn Đảo, Charles đã gửi lại một bức thư đầy tâm huyết cho Chúa đảo Louis Jacquet. Trong thư ông viết: *"Phong cảnh đảo Côn Đảo thật tuyệt vời. Những nơi đã đi qua, tôi chưa thấy ở đâu đẹp thế dù ở Tây Ban Nha, Canarica, Ai Cập hay Angiêri. Tôi hài lòng vì ở đây, tôi đã hoàn tất vở opera Hoàng hậu Fredegonde. Tiếc rằng tôi không biết nhiều về con người, về nền văn hóa và nhất là về âm nhạc nơi này. Nhưng những gì tôi cảm nhận được đã khiến tôi tin tưởng rằng âm nhạc của họ đã phản ánh trung thực tính cách và tâm hồn nhân hậu, trong sáng và phong phú của họ. Họ đang đau khổ biết chừng nào! Con người chúng ta đã thay đổi nhiều quá. Hay đã làm đảo lộn hết rồi chăng. Cái gì khiến chúng ta gây ra nhiều tội ác đến thế trên mảnh đất này, hòn đảo này? Đương nhiên không phải vì cuộc sống của mỗi chúng ta, càng không phải nền văn minh của ta. Còn cách nào cứu vãn được không? Làm chúa ngục là ngược lại với tính cách, tâm hồn ông. Nhưng trong mỗi trường hợp cụ thể ta phải chọn. Tôi tin con người nghệ sĩ trong ông. Là một người yêu âm nhạc tôi tin chắc chắn rằng: Ở đâu cái đẹp được tôn trọng thì ở đó tội ác bị đẩy lùi, ở đó chẳng cần đến luật pháp!..."*.

Tiếc rằng, những lời cảm khái hồn nhiên xuất phát từ trái tim nhân hậu của người nghệ sĩ cũng chỉ khiến những kẻ thực dân độc ác kia vài cái chau mày, nhếch mép cơ học. Câu trả lời cho những dòng tâm huyết của nhà soạn nhạc là một thực tế đối lập phũ phàng. Ngay trước mặt nhà công quán, cách nơi Charles viết ba chương cuối của vở nhạc kịch nổi tiếng kia và cũng là nơi ông gửi lại bức thư tâm huyết cho Chúa đảo chừng vài chục mét lại chính là Cầu Tàu 914. Cầu Tàu mang tên một dãy số khô khốc nhưng là lời tố cáo đanh thép sự độc ác của bọn thực dân, đế quốc. Bia tưởng niệm nơi này ghi rõ: Cầu Tàu được khởi công năm 1873 và kéo dài trong hàng chục năm. Đây là chứng tích về nỗi cực nhục của những người bị đưa ra đảo tù đày. Nhiều người đã vĩnh viễn yên nghỉ tại nơi này. Chỉ với chiều dài 130 m, chiều rộng 4,8 m, con số 914 được đặt tên cho cầu là số tù nhân đã ngã xuống vì lao dịch, vì bị tra tấn, vì tai nạn trong quá trình lao động khổ sai xây cầu.

Đẫm máu và nước mắt, xương cốt chất chồng, nhưng Cầu Tàu 914 cũng là nơi chứng kiến giây phút hạnh phúc dâng trào khi đảo được giải phóng vào mùa Xuân năm 1975. Chắc chắn rằng, trong những giai điệu vở opera "Hoàng hậu Fredegonde" của Charles Camille Saint Saens có những vọng âm đau đớn của 914 linh hồn người tù nơi Cầu Tàu trước mặt nhà công quán mà nhà soạn nhạc chắt lọc từ tiếng gió, tiếng mưa, từ những thanh âm ghê rợn mà con người đã gây ra cho nhau để soạn những chương cuối cùng của vở nhạc kịch…

* * *

Có thể quên câu chuyện của nhạc kịch, quên đi cả tiếng vọng của những thanh âm bi thương, ai oán của những ngày đầu hè 129 năm về trước. Nhưng xin hãy lưu nhớ, khắc sâu vào tâm hồn chúng ta nghịch lý giữa cái đẹp, cái cao cả và tội ác. Viết những dòng này, tôi mong những nghệ sĩ chân chính và trách nhiệm hãy đến với Côn Đảo nhiều hơn và mô tả trung thực những câu chuyện, những biểu tượng bi tráng nơi đây. Nơi một thời con người đối diện với nỗi đau thân xác, với cái chết từng phút từng giây để bảo vệ lý tưởng và lẽ sống cao đẹp. Cát trắng và biển xanh không thể nào xóa đi hận thù, bởi điều đó ở địa ngục trần gian này là một hiện thực trần trụi không dễ mờ phai. Nhưng nghệ thuật đích thực vừa tố cáo tội ác, vừa tri ân quá khứ và từ đó thắp sáng lên nơi này những giai điệu và âm sắc mới. Những giai điệu cất lên từ sâu thẳm tâm hồn giữa một vùng linh khí, chuyển đi muôn phương thông điệp mang khát vọng hòa bình và hạnh phúc. Tôi cũng luôn mong cầu, mỗi ngày mới Côn Đảo hôm nay sẽ bắt đầu bằng bình minh tươi đẹp sáng dần lên từ phía đại dương mênh mang…



Chuồng cọp - một khu biệt giam nổi tiếng tàn bạo tại nhà tù Côn Đảo. *Ảnh:* **T. Biểu**

Tạp bút

Lở bồi mấy nẻo sông quê...

TRẦN VĂN THIÊN

Trên những chuyến xe rời quê vào thị thành, lần nào ngoái lại tôi cũng bắt gặp dáng mẹ đứng trông theo, phía xa là dòng sông chiều bàng bạc nắng. Ánh nhìn của mẹ cũng vời vợi tựa dòng sông trôi mãi, uốn mình qua bao nhiêu ruộng nương, bờ bãi, ngút ngát đến tận chân trời. Xe đi được một quãng, nhìn ra vẫn thấy dòng sông quê len lỏi dưới ánh tà dương, những ngọn gió đằm dịu mùi phù sa thổi vào trong tôi một niềm thương khôn xiết. Nơi con đường nhỏ tôi vừa rời đi, ngỡ như vẫn còn đó bóng tôi là đứa trẻ ngày nào đứng trông mẹ về từ bờ đê gió lộng, cùng xâu cá tôm cho bữa cơm chiều. Đời sông đã hòa vào đời mẹ bao thương khó, nắng mưa, mà cũng đầy sâu một miền nghĩa tình thắm đượm ký ức.

Tôi nhớ những buổi chiều theo mẹ ra sông. Nước chảy liu riu qua những rặng cây hai bên bờ đất, phủ bóng lên vài căn chòi nhỏ lao xao tiếng chuyện trò. Mẹ chống sào đẩy chiếc thuyền lướt êm trên mặt sông, từng nếp sóng nối theo nhau vỗ vào mạn thuyền lóc bóc. Sông chảy vào hồn tôi miên man tựa một điệu ca dao xứ sở. Thuyền trôi ngang những vạt hoa nở rộ đôi bờ, nương theo chiều gió buông cánh xuống con nước lênh đênh, như thể dòng sông đang mặc tấm áo được kết từ muôn vàn những đóa hoa chấp chới. Mùi cỏ dại, rong tảo chân phương ngai ngái, chẳng nồng thơm nhưng khi nào cũng khiến lòng tôi dễ chịu, tự bao giờ chúng đã trở thành mùi hương gợi về miền nhớ xa xôi.

Giữa những lọn gió sông hây hẩy, mát rượi, bao câu chuyện mẹ kể như rót vào tôi mênh mông tháng ngày xưa cũ. Đó là một thời mẹ và ngoại tôi vẫn đi chợ bằng thuyền, trong bịn rịn sương sớm hòa vào quẩng sáng le lói từ ngọn đèn dầu, nhỏ nhoi nhưng ấm áp. Bao hình dung mở ra trước mắt tôi khung cảnh con thuyền chầm chậm rẽ nước, trôi qua những nếp nhà ven sông lác đác vọng lại tiếng gà quê kiểng. Mẹ và ngoại sẽ mang theo chiếc giỏ tre đựng những con cua được trói chặt bằng sợi dây chuối, mớ cá rô, cá diếc còn vương mùi rong rêu búng tanh tách trong thùng. Chúng sẽ được bán trong buổi chợ quê khi thuyền vừa cập bến. Ngày mới dần bắt đầu trên xứ sở biêng biếc những dòng trôi…

Thuở ấy chưa xây cầu, nên ngày cưới ông, ngoại cũng được đưa dâu bằng thuyền. Dòng sông đã âm thầm giữ lại những giọt nước mắt bồi hồi của ngoại, dẫu có về đâu cũng nguyện một lòng với quê hương. Năm dài tháng rộng, đời ngoại, rồi đến đời mẹ đều nương nhờ vào sông mà lớn lên, dòng chảy cứ thao thiết cưu mang bao người con xứ sở. Tôi cũng lớn lên từ những hạt phù sa mỡ màu, những bầy cá tôm loang loáng ánh vảy, từ những chắt chiu yêu thương của mẹ hòa cùng đậm đà ân nghĩa sông quê. Lòng sông như lòng mẹ, đã dịu dàng dưỡng nuôi tâm hồn tôi cùng bao đứa trẻ chất phác, bằng những lắng sâu, vỗ về tựa một điệu ru ngân dài miền tâm tưởng. Để khi vào đời, những đứa trẻ ngày nào dẫu có bôn ba vạn dặm vẫn luôn dõi mắt về cố hương, trong thẳm sâu là tình người nồng hậu.

Ngoại và mẹ lặng lẽ đi qua bao chớp bể mưa nguồn. Trong đăng đẳng nhớ quên, men theo con đường được tạo nên từ dấu chân ký ức, nhiều lần ngoại trở về sống lại quãng đời lặn lội trên sông. Dẫu trí nhớ có bị thời gian lạnh lùng bôi xóa, dòng sông lở bồi một thuở vẫn hiện hữu sống động trong thẳm sâu lòng ngoại. Dòng sông ấy đêm ngày cất giữ bao câu chuyện đời người, bao hẹn thề bể dâu. Có con đường nào trong đời ta xao xuyến nhớ mong hơn con đường dẫn ta về với mẹ, với quãng sông quê hoa nắng rụng đầy, bến cũ thuyền neo lồng lộng gió.

Ngồi trước sông quê, từng cụm bèo cứ man mác trôi qua bao đục trong, vơi đầy. Dường như buồn vui đã hóa thành những cánh hoa rơi mê mải dọc bờ sông vắng. Tôi ngồi thật lâu trong ráng chiều ngân ngấn, nghe dòng sông dìu dặt loang xa bao vọng âm nguồn cội. Nao nao cất lên tiếng gọi sông dài, từng ngọn gió êm ả lướt qua tôi còn lưu lại hồn của cố hương…



Minh họa: Trà My

HUỲNH THỊ MỘNG TUYỀN

Dưới mái hiên nhà

Con về quê mẹ chiều nay
Hàng dừa trước ngõ mây bay ngang trời
Mẹ ngồi bên cửa ru hời
À ơi cánh võng ngọt lời ngày xưa...

Buổi về bến vắng sông mưa
Bếp nhà sợi khói cũng vừa tan đi
Mùa đi vừa nhắn nhủ gì?
Mà sao ngọn gió thầm thì hương quê.

Vẫn trong thao thức đường về
Đêm mơ tiếng dế bờ đê nhọc nhằn
Mẹ còn phơi thóc trên sân
Giần sàng chắc lép những lần gió bay...

Con đi núi rộng sông dài
Một hôm về khóc trên vai mẹ hiền
Ầu ơ... sông nước hồn nhiên
Ai như dáng mẹ bên hiên đợi chờ…

NGUYỄN THỊ NHƯ Ý

Cha và cánh đồng

Quanh năm đồng ruộng sớm trưa
Một đời lam lũ nắng mưa lặng thầm
Cha ngồi với gió xa xăm
Chờ mùa tách vỏ hạt mầm lên xanh.

Bờ sông ngọn khói trong lành
Cha còn khó nhọc quẩn quanh mùa màng
Hiên nhà rũ bóng thời gian
Chân trần lội ruộng trong màn mưa rơi.

Đã nghe năm tháng bên đời
Xanh miền ký ức ngọt lời ca dao
Đường về hoa nắng xôn xao
Dáng cha gầy guộc tạc vào ngõ quê.

Tôi về nhìn gió qua đê
Có hương lúa chín vẫn mê miết lòng
Chiếc xuồng lặng lẽ xuôi dòng
Chở cha qua những mênh mông cuộc đời...

VĨNH NGUYÊN

Tháng ba lạc bước Ban Mê

Ban Mê gió
nắng vàng như rót mật
Tháng ba về
lá rụng trải bước chân
Cành gầy lá
chờ đâm chồi lộc mới
Đất khát mưa
như anh khát tình em

Hôn mái tóc
óng mềm như mây trắng
Trên đồi xa
ngan ngát hương cỏ hoa
Ngày tháng ba
trời cao nguyên đầy nắng
Say cà phê
ong bướm quên lối về

Ngày tháng ba
về trong ngàn nhung nhớ
Chiêng rung ngân
lời sâu thẳm đại ngàn
Con suối mát
đắm hồn anh ghềnh thác
Còn thương nhau
thì về với Ban Mê...

Lời cao nguyên
nồng nàn say đồi núi
Ché rượu cần
nghiêng ngả vít làn môi
Đêm nhà dài
miền ký ức mãi trôi
Hồn lạc bước
giữa lời khan day dứt...

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Thiêng liêng lời mẹ hát ru con

LÊ THÀNH VĂN

TRƯƠNG NAM HƯƠNG

Trong lời mẹ hát

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh".

Khóm trúc, lùm tre huyền thoại,
Lời ru vấn vít dây trầu,
Vầng trăng mẹ thời con gái,
Vẫn còn thơm ngát hương cau.

Con nghe thập thình tiếng cối
Mẹ ngồi giã gạo nuôi con
Lạy trời đừng giông đừng bão
Cho nồi cơm mẹ đầy hơn…

Con nghe dập dờn sóng lúa
Lời ru hóa hạt gạo rồi
Thương mẹ một đời khốn khó
Vẫn giàu những tiếng ru nôi.

Áo mẹ bạc phơ bạc phếch
Vải nâu bục mối chỉ sờn
Thương mẹ một đời cay đắng
Sao lời mẹ vẫn thảo thơm.

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.

Bài thơ "Trong lời mẹ hát" của nhà thơ Trương Nam Hương đã được đưa vào giảng dạy ở sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 (Chân trời sáng tạo), thể hiện nỗi lòng của người con khi nhớ về tuổi thơ ấm áp trong lời ru dịu dàng của mẹ. Lời ru của mẹ vừa bình dị, đơn sơ nhưng cũng lớn lao và cao đẹp lạ thường, nhờ đó đã đưa con đi cùng đất nước thiêng liêng và cuộc đời rộng lớn.

Trong khổ thơ mở đầu, tác giả sử dụng thủ pháp so sánh, ẩn dụ để miêu tả lời ru của mẹ. Lời ru ấy chứa đựng biết bao câu chuyện cổ tích, ngọt ngào như dòng sông để đưa con đi cùng đất nước mến yêu, đẹp tươi và bình dị. Lời ru của mẹ chòng chành, đong đưa theo nhịp võng. Mẹ ru con bằng những lời ca dao yêu thương, tình nghĩa, nhờ đó con lớn lên biết được cội nguồn, thấu hiểu lẽ đời từ những gì mẹ trao truyền qua khúc hát ru nôi: *"Tuổi thơ chở đầy cổ tích/Dòng sông lời mẹ ngọt ngào/Đưa con đi cùng đất nước/Chòng chành nhịp võng ca dao"*. Trong lời ru của mẹ, người con bắt gặp biết bao hình ảnh thân thương, bình dị của đồng quê, thôn xóm: *"Con gặp trong lời mẹ hát/Cánh cò trắng, dải đồng xanh/Con yêu màu vàng hoa mướp/"Con gà cục tác lá chanh"*.

Không những thế, trong lời ru ngọt ngào của mẹ, tuổi thơ con hiện ra với xóm làng thân thuộc nhưng cũng đầy huyền thoại: Khóm trúc bên hiên nhà, lùm tre trên con đường làng xanh biếc. Đẹp nhất là hình ảnh ẩn dụ "vầng trăng mẹ thời con gái" hiện ra lung linh tỏa sáng như vẻ đẹp dịu hiền, tình yêu của mẹ cha "vấn vít dây trầu" và thơm ngát hương cau ngập tràn kỷ niệm: "*Khóm trúc, lùm tre huyền thoại/Lời ru vấn vít dây trầu,/Vầng trăng mẹ thời con gái,/Vẫn còn thơm ngát hương cau*".

Trong lời ru của mẹ, con lắng nghe biết bao nỗi đời vất vả, gian lao mà mẹ đã từng trải qua. Phép điệp "con nghe…" ở hai khổ thơ bốn và năm đã tạo âm hưởng luyến láy như thể nhà thơ tự nhắn nhủ với chính mình và gửi thông điệp đến mỗi người, đồng thời tạo nhịp thơ ngân nga như nhịp điệu ru nôi: "*- Con nghe thập thình tiếng cối/Mẹ ngồi giã gạo nuôi con/- Con nghe dập dờn sóng lúa/Lời ru hóa hạt gạo rồi*".

Hai khổ thơ sáu và bảy hiện ra một người mẹ nghèo lam lũ, cơ cực và chịu nhiều hy sinh. Đời mẹ là vậy, không có lấy một tấm áo lành lặn dành riêng cho mình, chỉ có lời ru vẫn thảo thơm nguyên vẹn xuyên thấu thời gian: *"Áo mẹ bạc phơ bạc phếch/Vải nâu bục mối chỉ sờn/Thương mẹ một đời cay đắng/ Sao lời mẹ vẫn thảo thơm"*.

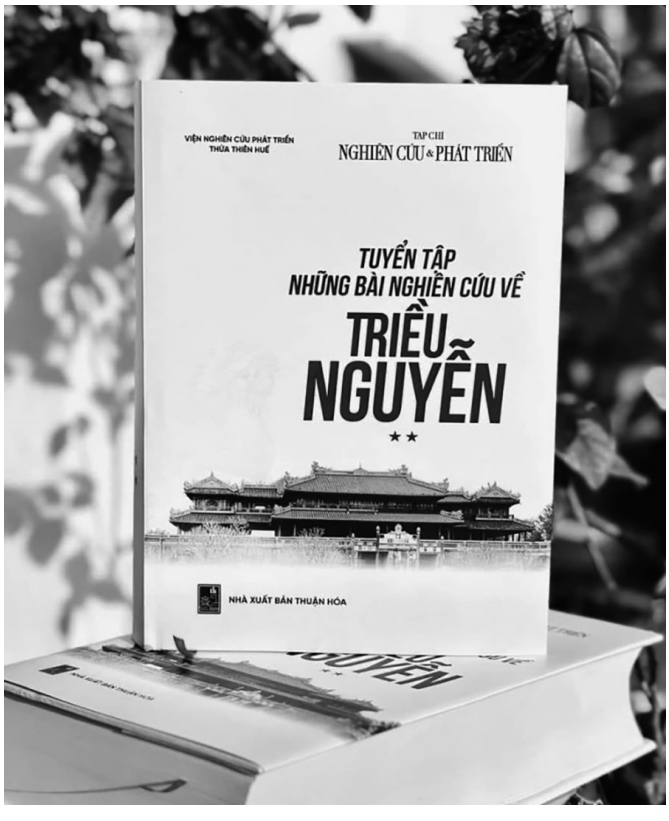
Hình ảnh nhân hóa và nghệ thuật đối lập là hai biện pháp tu từ chính trong khổ thơ thứ bảy. Thời gian vốn vô hình bỗng hóa hữu hình, biết "chạy qua tóc mẹ" khiến cho con cảm tưởng sao tháng năm đi qua nhanh quá, mới đó mà mẹ đã già để rồi thảng thốt khi nhìn trên tóc mẹ đã nhiều sợi bạc, lưng mẹ đã còng xuống nhiều hơn. Nghệ thuật đối lập giữa áo mẹ bạc phếch và lời ru thảo thơm, tấm lưng mẹ còng xuống và con ngày thêm cao lớn đã biểu đạt sâu sắc tình cảm, cảm xúc của nhà thơ về sự hi sinh lớn lao của mẹ.

Đến khổ thơ cuối bài, mạch cảm xúc "Trong lời mẹ hát" khép lại nhưng được nhà thơ liên tưởng khái quát hơn, sâu hơn và mang nhiều ý nghĩa biểu trưng sâu sắc. Không để lại tiền tài, vật chất, mẹ chỉ cho con lời ru như đôi cánh thiên thần để con đi cùng trời cuối đất, thấu suốt cuộc đời rộng lớn mênh mông: *"Mẹ ơi trong lời mẹ hát/Có cả cuộc đời hiện ra/Lời ru chắp con đôi cánh/Lớn rồi con sẽ bay xa"*.

Bài thơ được viết theo thể thơ sáu tiếng, gieo vần gián cách đã tạo nhịp điệu đều đều, êm ả như tiếng ru nôi. Đặc biệt, xuyên suốt tác phẩm, Trương Nam Hương sử dụng nhiều hình ảnh, từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm như *cổ tích, nhịp võng ca dao, cánh cò, đồng xanh, hoa mướp, dây trầu, vầng trăng, sóng lúa, hạt gạo, vải nâu, chỉ sờn, cay đắng, thảo thơm…* đã diễn tả tinh tế, sâu sắc cuộc đời vất vả, gian nan và sự hy sinh vô cùng lớn lao của mẹ.

Những nghiên cứu quý giá về di sản triều Nguyễn

MINH ĐĂNG



Triều Nguyễn – triều đại quân chủ cuối cùng ở Việt Nam, trải qua 143 năm tồn tại đã để lại một hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đồ sộ trên đất Cố đô Huế, tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa và con người xứ Huế. Sự độc đáo, đặc sắc riêng có của di sản vương triều Nguyễn trên đất Huế đã được Tổ chức Khoa học – Văn hóa – Giáo dục Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận bằng việc vinh danh 5 Di sản văn hóa nhân loại gồm: Quần thể di tích Cố đô Huế (1993), Nhã nhạc cung đình Huế (2003), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014), Thơ văn trên kiến trúc Cung đình Huế (2016).

Trong nhiều thập niên qua, di sản triều Nguyễn trên đất Cố đô Huế đã thu hút đông đảo các nhà nghiên cứu, học giả có uy tín trong và ngoài nước quan tâm, đầu tư công sức nghiên cứu, tìm hiểu nhằm khẳng định những giá trị mà triều Nguyễn đã để lại. Trong số đó, đã có rất nhiều bài viết, công trình nghiên cứu công phu, với nhiều kiến giải, nhận định mang hàm lượng khoa học, thực tiễn cao được chọn đăng tải, công bố trên Tạp chí Nghiên cứu và phát triển (Viện Nghiên cứu và phát triển Thừa Thiên - Huế).

Nhận thấy giá trị và sự lan tỏa từ mảng nghiên cứu này, trong nhiều năm qua, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển đã phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế tiến hành tuyển chọn những công trình tiêu biểu để xuất bản thành "Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn" nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về Huế và triều Nguyễn. Tập 1 đã được xuất bản vào năm 2002 với 95 bài viết được tuyển chọn trong 32 số tạp chí phát hành từ 1991 – 2002, được giới nghiên cứu đón nhận, đánh giá cao. Tiếp nối thành công đó, năm 2023, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển tiếp tục tuyển chọn 70 bài nghiên cứu được đăng tải từ năm 2002 – 2012 để xuất bản tập 2 với dung lượng lớn (hơn 1.000 trang in khổ 16 x 24 cm) và được Nhà xuất bản Thuận Hóa ấn hành, ra mắt bạn đọc vào cuối năm 2023.

"Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn" tập 2 tập trung vào phân tích, nhận diện những vấn đề về triều Nguyễn trên các lĩnh vực, thành tựu mà triều Nguyễn đã để lại gồm: Chính trị - Quân sự - Ngoại giao; Tài chính – Khoa học kỹ thuật; Lễ - Nhạc; Văn học – Nghệ thuật; Xây dựng – Kiến trúc; Di tích; Cổ vật; Nhân vật; Luật lệ - Hậu cung; Làng xã – Thành thị và các tư liệu quý hiếm có liên quan… của nhiều học giả, nhà nghiên cứu văn hóa – lịch sử có tên tuổi trong và ngoài nước như: Nguyễn Duy Chính, Trịnh Bách, Nguyễn Đình Đầu, Võ Hương An, Vĩnh Cao, Phan Thuận An, Lê Nguyễn Lưu, Trần Đại Vinh, Nguyễn Đắc Xuân, Trần Đức Anh Sơn, Phan Thanh Hải, Nguyễn Quang Trung Tiến, Huỳnh Thị Anh Vân…

Những bài được tuyển chọn để in trong tập sách là kết quả của quá trình nghiên cứu, điền dã, tập hợp, đối sánh từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, dưới những góc nhìn, đánh giá, phân tích, luận giải và rút ra những kết luận… có giá trị khoa học và thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu, mục tiêu nghiên cứu. Những kết quả nghiên cứu này là tiền đề, cơ sở quan trọng, góp phần gợi mở, định hướng các giải pháp về cơ chế, chính sách trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa – lịch sử triều Nguyễn, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là văn hóa – du lịch – dịch vụ, nhằm góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế, theo tinh thần Nghị quyết số 54-NQ/2019-TW của Bộ Chính trị.

PHÓNG SỰ - KÝ SỰ



Các chiến sĩ đón ngư dân gặp nạn vào đảo Tiên Nữ cấp cứu. *Ảnh do Đảo Tiên Nữ cung cấp*

Chuyện cứu ngư dân của bác sĩ nhà giàn

MAI THẮNG

Các y, bác sĩ nhà giàn DK1 chính là "thiên thần áo trắng" đối với các ngư dân đánh bắt hải sản ngoài vùng biển DK1 trên thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc, nhiều lần tận tình cứu chữa ngư dân thoát khỏi "lưỡi hái tử thần".

1. Đại úy y sĩ Phạm Văn Bảy hiện đang làm nhiệm vụ tại nhà giàn DK1/12 là một trong 15 y sĩ có tay nghề tốt, nhiệt tình với công việc.

Gần 30 năm tuổi quân, 26 năm công tác ở nhà giàn DK1, anh Bảy không nhớ mình đã cứu chữa bao nhiêu ngư dân gặp nạn trên biển.

Anh Bảy kể, trong nhiều vụ cấp cứu ngư dân, nhớ nhất là lần cứu ngư dân ghe cá Bình Thuận đầu năm 2023. Đó là buổi chiều tối đầu năm, biển động, 9 cán bộ, chiến sĩ vừa ăn cơm chiều thì bất ngờ có tiếng gọi kêu cứu từ máy I-com sóng cực ngắn trên kênh 14A: "Tàu cá gọi nhà giàn, tàu cá gọi nhà giàn". Tiếng tài công (chủ tàu Bth - 2169) khàn đặc nói lớn: "Cứu chúng tôi với, có người gặp nạn". "Các anh giữ máy nhé. Bình tĩnh, chúng tôi sẽ hỗ trợ cấp cứu ngay" - chiến sĩ báo vụ đáp lại.

Chỉ huy trưởng nhà giàn lệnh "phương án cấp cứu ngư dân nhanh chóng triển khai". Nhanh như cắt, y sĩ Phạm Văn Bảy vào kho lấy cáng đưa ra sàn công tác, đồng thời lấy các thiết bị y tế cần thiết vô khuẩn, các loại thuốc cấp cứu, trợ lực, chống đông máu, chống đột quỵ chuẩn bị sẵn sàng.

18 giờ 30, trời bắt đầu tối. Tàu cá Bth - 2169 tiến dần về phía nhà giàn. Chỉ huy trưởng lệnh "chuyển cáng xuống tàu cá, kết hợp đưa người bệnh lên giàn". Y sĩ Phạm Văn Bảy móc một chân vào cầu thang, nhoài người quăng dây mồi cho tàu cá, rồi nhảy ùm xuống biển, bám dây leo lên tàu cá. Người bệnh được cột chặt vào cáng (măng - ca). Tàu cá tiến sát chân đế nhà giàn. Các chiến sĩ trên giàn dùng dây cẩu tời, kết hợp các ngư dân đưa người bệnh lên sàn cập tàu thành công. Không ngần ngại, y sĩ Bảy ghé vai nói to "anh bám vào vai, tôi cõng lên".

Vượt qua các bậc cầu thang dốc cao của nhà giàn, ngư phủ Trần Văn Lợi (24 tuổi) – ngư dân lần đầu đi đánh bắt hải sản trên tàu Bth - 2169 được đưa lên sàn công tác. Anh Bảy áp sát má vào ngực nghe nhịp tim trực tiếp, đồng thời kiểm tra tròng mắt, đo huyết áp, thổi ngạt… Lúc này anh Lợi người "mềm oặt", chân tay không động đậy, nhịp thở yếu, bụng trướng to. Xác định người bệnh bí tiểu giãn bàng quang có nguy cơ vỡ bàng quang nếu không được cấp cứu kịp thời, không ngần ngại, y sĩ Bảy đã luồn ống thông tiểu qua niệu đạo bệnh nhân và dùng miệng hút nước tiểu người bệnh ra ngoài. Sau gần 20 phút, người bệnh có dấu hiệu cử

động, anh Bảy liền tiêm trợ lực và đo thân nhiệt, xoa bóp vùng bụng dưới, vỗ sau lưng… bằng tất cả các biện pháp nghiệp vụ cấp cứu; sau hơn 1 giờ thì ngư dân Trần Văn Lợi mở mắt yếu ớt nhìn quanh.

"Đó là kỷ niệm đồng thời là lần cứu ngư dân đáng nhớ nhất trong đời lính nhà giàn của tôi. Giữa lằn ranh sinh tử của người bệnh, là y sĩ mình ngại gì mà không dùng miệng thông tiểu cho họ. Nếu ngại bẩn, không dám hy sinh thì ai làm y bác sĩ. Ở giữa biển khơi, ngư dân gặp nạn mình không cứu họ thì cứu ai. Cứu ngư dân là mệnh lệnh từ trái tim, không chậm trễ, cũng không ngần ngại" - Thiếu tá, y sĩ Phạm Văn Bảy bộc bạch.



Cấp cứu ngư dân gặp nạn ở nhà giàn DK1. *Ảnh:* Văn Bảy

2. Về chuyện cứu ngư dân, Đại úy chính trị viên Nguyễn Bá Tân chỉ nói đơn giản: "Cứu ngư dân là mệnh lệnh, là nhiệm vụ của chúng tôi mà. Khi nhận được tín hiệu cấp cứu bằng mọi cách phải cứu họ, không thể chậm trễ được".

34 năm trụ vững nơi đầu sóng ngọn gió, nhà giàn DK1/15 đã cứu hàng chục ngư dân gặp nạn trên biển. Nhưng với cán bộ, chiến sĩ nơi đây, lần cứu ngư dân Phạm Văn Chánh ở tàu cá TS - 91194 bị gãy xương đùi và tắc mạch máu ổ bụng là một trường hợp đáng nhớ.

Lần ấy, tàu TS - 91194 có 12 ngư dân đi bắt hải sâm đáy biển, chuyến hải trình được 11 ngày thì gặp nạn. Lúc ấy, cán bộ, chiến sĩ nhà giàn vừa trải qua 4 giờ huấn luyện vất vả, chiến sĩ radar quan sát mặt biển phát hiện có tàu cá từ xa phóng tốc độ cao thẳng đến nhà giàn. Qua kính TZK nhìn rõ lá cờ Tổ quốc. Nhận định có người gặp nạn, Đại úy Nguyễn Bá Tân đã chỉ huy "kíp cấp cứu" triển khai cứu người. Đúng lúc đó thì máy I-Com sóng cực ngắn kênh 14A (kênh quy định cấp cứu trên biển) phát tiếng kêu cứu: "Tàu cá gọi nhà giàn, xin cấp cứu…".

Ngư phủ Phạm Văn Chánh được các chiến sĩ đưa lên nhà giàn trong tình trạng gãy xương đùi trái, bụng trướng do lặn sâu đáy biển bắt hải sâm, máu rỉ hai tai. Ông Chánh nhanh chóng được cố định phần gãy xương đùi trái, thông tiểu, truyền dịch, chống đông máu, vệ sinh cá nhân, hỗ trợ sức khỏe…; sau hơn hai ngày điều trị tích cực, ngư phủ Chánh đã "thoát khỏi tử thần". Sau đó ông Chánh được tàu hải quân chuyển về đất liền đến Viện Quân y 175 tiếp tục điều trị.

"Chuyện cứu ngư dân ở vùng biển DK1 luôn được đặt lên hàng đầu trong công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trong tình hình mới. Mặc dù điều kiện cấp cứu còn nhiều khó khăn, song chúng tôi luôn coi trọng công tác khám, cấp cứu, chữa bệnh cho bà con ngư dân là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Đây cũng thể hiện tình cảm quân với dân như cá với nước trong hành trình bảo vệ chủ quyền Tổ quốc nơi đầu sóng ngọn gió", Đại úy Nguyễn Bá Tân khẳng định.

Nhiều năm trở lại đây, ngư dân đánh bắt hải sản trên vùng biển DK1 rất yên tâm về tinh thần chữa bệnh, cấp cứu của các y sĩ nhà giàn DK1. Khi khai thác xa bờ, ngư dân chẳng may bị tai nạn lao động hoặc cần trợ giúp về y tế đều được y sĩ nhà giàn DK1 cấp cứu, khám chữa bệnh miễn phí. Nhiều ngư phủ đã chết lâm sàng do sức ép của nước hoặc bị bệnh hiểm nguy, sau khi được các y bác sĩ cấp cứu kịp thời đã "tái sinh". Những việc làm của đội ngũ thầy thuốc quân y hải quân đã để lại trong lòng bà con ngư dân ấn tượng tốt đẹp về hình ảnh bộ đội Cụ Hồ.



Tiếp lương thực, nước ngọt miễn phí cho ngư dân. *Ảnh:* M. Thắng

NHỊP SỐNG CAO NGUYÊN



Di chỉ khảo cổ Rộc Tưng 1 được bảo tồn, trưng bày sau khai quật. *Ảnh:* M. Phong

Bí ẩn trong lòng đất Tây Nguyên

MẠNH PHONG

Mặc dù môi trường, cuộc sống đã thay đổi nhiều nhưng Tây Nguyên vẫn còn nhiều bí ẩn trong lòng đất được phát lộ qua nghiên cứu khảo cổ học, với những dấu ấn cổ xưa khi con người xuất hiện trên vùng đất này.

Rộc Tưng - cứ liệu xưa về con người

Rộc Tưng thuộc xã Xuân An, thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai). Tại các gò đồi, các nhà khảo cổ phát hiện hơn 12 địa điểm có dấu vết của người nguyên thủy và đặt tên thứ tự phát hiện: Rộc Tưng 1 đến Rộc Tưng 12. Từ năm 2015 đến năm 2018, các nhà khảo cổ Việt Nam và nước ngoài đã tiến hành đào thám sát, khai quật tại các địa điểm Rộc Tưng 1, Rộc Tưng 4, Rộc Tưng 6, Rộc Tưng 7, Rộc Tưng 8 và Gò Đá (phường An Bình).

Kết quả khai quật đã thu thập trên 1.000 hiện vật đá (công cụ ghè, rìu tay, mũi nhọn, phác vật công cụ cầm tay, nạo, hòn ghè, chày, mảnh tước và hạch thạch…); đặc biệt, có trên 600 mảnh thiên thạch trong các tầng văn hóa. Qua phân tích những mẫu thiên thạch, niên đại xác định của hiện vật tại Gò Đá là 806.000 ± 22.000 năm và Rộc Tưng 1 là 782.000 ± 20.000 năm cách ngày nay. Niên đại này được xác định thuộc văn hóa sơ kỳ Đá cũ - là một cứ liệu quan trọng về sự xuất hiện con người cổ trên vùng đất Tây Nguyên.

Có một Lung Leng bí ẩn

Lung Leng là tên thôn của xã Sa Bình, huyện Sa Thầy (tỉnh Kon Tum). Trên một khu vực khá rộng, gần sông Pô Cô, các nhà khảo cổ đã khai quật và phát hiện khá nhiều hiện vật của con người thời tiền sử.

Qua hai đợt khai quật vào năm 1999 và năm 2001 trên diện tích hơn 11.500 m^2, có 14.813 hiện vật được thu thập. Trong đó, các hiện vật đá chiếm số lượng lớn và đa dạng về loại hình (các mũi nhọn, rìa lưỡi, rìu, lao cuốc, bàn mài, hòn mài, lưỡi cưa, mũi khoan, đục đá, bàn nghiền, khuôn đúc đồng, vòng đeo tay…), 224 hiện vật gốm (nồi, bình, vò, ấm, dọi xe sợi, ghè tròn… và hàng triệu mảnh gốm rời), 37 hiện vật kim loại, hơn 40 mộ táng và lò luyện kim.

Các nhà khảo cổ nhận định, Lung Leng là di chỉ duy nhất ở Tây Nguyên tìm thấy công cụ thời đại Đá cũ và dấu tích luyện kim đồng thau với nhiều công cụ đồng thau tìm được, gợi lại mối quan hệ văn hóa Đông Sơn (Thanh Hóa), văn hóa Dốc Chùa (Sông Bé), văn hóa đồng thau Bắc Lào và Đông Bắc Thái Lan...

Hang động núi lửa Krông Nô kỳ thú

Hệ thống hang động núi lửa ở Krông Nô (tỉnh Đắk Nông) là một quần thể di sản hỗn hợp cả về thiên nhiên (di sản địa chất và đa dạng sinh học) và văn hóa (di chỉ khảo cổ tiền sử), được phát hiện, đào thám sát và khai quật trong giai đoạn 2016 - 2018.

Tại một số hang động, các nhà khảo cổ đã phát hiện một lượng lớn các di vật, di cốt liên quan đến người tiền sử. Hiện vật bằng đá của người tiền sử chiếm số lượng lớn gồm: đá cuội ghè đẽo không định hình, hòn kê, rìu mài toàn thân, chày, bàn nghiền, bàn mài, mảnh tước, đồ trang sức, các vật thiêng... Hiện vật kim khí có mũi tên đồng. Di cốt động vật gồm các tiêu bản của những loại thú (tê giác, hươu, nai, khỉ, rắn, thỏ, rùa, cua…), vỏ các loài ốc núi, vỏ trai hến, vỏ ốc nước ngọt… Ba di cốt người phát hiện từ các ngôi mộ và một số tiêu bản xương, răng của khoảng 10 cá thể (trẻ sơ sinh, thiếu nhi, người trưởng thành). Phát hiện di cốt người tại hang động núi lửa Krông Nô là đặc biệt bởi trước đó, hàng trăm điểm khai quật khảo cổ ở Tây Nguyên chưa phát hiện.

Thương nhớ nhà dài

TRIỀU NGUYỄN

Gần 30 năm, sau nhiều chuyến công tác ở vùng nam Tây Nguyên, tôi nhận thấy những ngôi nhà dài truyền thống của người Êđê đang dần biến mất. Vẫn hiểu rằng cuộc sống chẳng đứng yên bao giờ thì văn hóa cũng theo đó mà biến đổi, không hẳn cái gì cũng bất di bất dịch, nhưng cảm giác mất mát một thứ vật chất gắn với đời sống hàng trăm năm, những phận người nhiều thế hệ nối nhau cộng hưởng và bồi đắp nên cội rễ văn hóa truyền thống cả tộc người thì cứ âm ỉ một nỗi buồn.

Ngôi nhà dài là biểu trưng cho hình thái cư ngụ truyền thống của buôn làng Êđê. Ngay các học giả người Pháp, khi đặt chân lên vùng đất nam Tây Nguyên đã ghi chép điều này. Trong cuốn "Người Êđê – một xã hội mẫu quyền", tác giả Anne de Hauteclocque Howe đã viết: "Chỗ ở truyền thống của người Êđê là một ngôi nhà dài, *sang*, trung bình từ tám đến sáu mươi mét nhưng cũng có thể dài hơn nữa, được xây dựng vững chắc trên các cột và được lợp bằng tranh". Cũng như những dân tộc khác, ngôi nhà dài với người Êđê là nơi ở nhưng đồng thời cũng là nơi tiến hành hầu hết các nghi lễ quan trọng của đời người, gắn bó với gia đình và cộng đồng. Vì đó mà các nhà nghiên cứu dân tộc học cho rằng, ngôi nhà dài của người Êđê ít nhiều mang "tính thiêng".

Ngoài dấu ấn gắn bó với rừng thì ngôi nhà dài còn mang dấu vết tâm thức, tín ngưỡng vạn vật hữu linh của các tộc người ở Tây Nguyên. Cũng trong tác phẩm đã dẫn, nhà nghiên cứu dân tộc học Anne de Hauteclocque Howe đã nhận xét: Bản thân ngôi nhà đã được coi như một vật có phần linh thiêng, vì nó được làm bằng gỗ, mà gỗ dưới dạng cây cối trong rừng là nơi trú ngụ của các vị thần vạn năng… Chính sự thiêng hóa không gian ở và các vật dụng liên quan mà người Êđê có những cấm kỵ nghiêm ngặt với các thành viên. Có những hành vi được xem là nghiêm trọng, cần có lễ hiến sinh để hóa giải. Chẳng hạn, một nhát chém vào cầu thang dẫn lên ngôi nhà là điều tối kỵ, như thể hạ cây gỗ để làm chiếc quan tài. Nếu hành vi này diễn ra thì cần phải bỏ ngay ngôi nhà kèm theo một lễ hiến sinh cho *posang* để tẩy rửa sự ô uế.

Ngôi nhà là không gian ở của các gia đình, tùy theo văn hóa mỗi dân tộc mà có sự khác biệt. Nếu tiếp cận văn hóa theo dòng chảy lịch đại sẽ thấy, những ngôi nhà dài của người Êđê chứa đựng một mẫu số văn hóa chung cho tộc người. Nó chứa đựng một minh triết ngầm về đời sống của thị tộc và bộ lạc xưa, nơi cá nhân cần có sợi dây nối kết gia đình và cộng đồng để tồn tại. Cao hơn nữa, đó là niềm vui của sự chia sẻ và được chia sẻ. Như chính nhà nghiên cứu dân tộc học Anne de Hauteclocque Howe đã chỉ ra: "Những dịp tế lễ trong cuộc đời một người thực tế là rất nhiều, rõ ràng nhà càng đông người thì lễ hiến sinh trong nội bộ của nhà đó càng thường xuyên, các tiếp xúc với xóm giềng, với các sui gia và với phần còn lại của gia đình cũng càng thường xuyên hơn, dù cho mức độ giàu nghèo của cả nhà là như thế nào. Vì vậy người Êđê thích cuộc sống trong ngôi nhà dài mà họ cho là *moăk*, nghĩa là hạnh phúc, mặc các bất tiện của đời sống".

Dù gì thì bất cứ tộc người nào, nền văn minh nào trên thế giới đều phải trải qua những tiếp biến, thay đổi trong dòng chảy chung của văn minh nhân loại. Mọi sự biến đổi về đời sống kinh tế - xã hội do các nền văn hóa gặp gỡ, giao thoa sẽ dẫn đến những thay đổi mà trong đó dễ nhận ra nhất là sự thay đổi về không gian cư trú. Theo một số tài liệu của các nhà nghiên cứu, ngôi nhà dài truyền thống của người Êđê bắt đầu biến cải từ thập niên 60 của thế kỷ trước. Nguồn gốc kép của sự biến cải, theo các nhà nghiên cứu là do một phần tự phát, trong khuôn khổ ngôi làng truyền thống, phần còn lại là do sự can thiệp của bộ máy hành chính và các nhà truyền giáo thời bấy giờ.

Tuy nhiên, với độ lùi thời gian và những nghiên cứu sâu rộng, các cấp chính quyền, cơ quan chức năng đã nhận ra những gì tốt đẹp cần lưu giữ, bảo tồn của văn hóa truyền thống, trong đó có hình ảnh ngôi nhà dài của người Êđê. Vài năm qua, hình ảnh những lễ hội, nghi thức cúng tế gắn với ngôi nhà dài đã được tái dựng, trở thành cảm hứng cho du khách và niềm vui cho cộng đồng ở một số buôn làng Êđê. Hy vọng, từ sự chăm chút, giữ gìn và lan tỏa, hình ảnh ngôi nhà rông mái cao vút như lưỡi rìu vươn lên trời xanh ở vùng bắc Tây Nguyên, và ngôi nhà dài *như một tiếng chiêng* ở vùng nam Tây Nguyên theo mô tả trong trường ca Đam San sẽ là hình ảnh lưu lại trong ký ức của du khách một lần đến với cao nguyên bazan hùng vĩ, huyền ảo.

Với những phát hiện khảo cổ học tại đây, lần đầu tiên giới khoa học Việt Nam đã phát hiện ra các di tích cư trú của người tiền sử trong các hang động núi lửa, bổ sung thêm một loại hình cư trú mới, một kiểu thích ứng mới của cư dân tiền sử ở vùng đất đỏ bazan Tây Nguyên. Hệ thống hang động núi lửa được phát hiện có dấu tích người cổ là nơi cư trú, mộ táng và xưởng chế tác công cụ của cư dân tiền sử, diễn ra liên tục từ 7.000 năm đến 4.500 năm cách ngày nay.

Bên cạnh những di chỉ nói trên, Trung tâm Khảo cổ học (Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ) phối hợp với các bảo tàng ở Tây Nguyên điều tra tổng thể và khai quật một số di chỉ: Di chỉ H'lang – địa điểm cư trú và công xưởng chế tác công cụ bằng đá opal có quy mô lớn và mức độ tập trung chuyên môn hóa rất cao ở Gia Lai; thám sát tại di tích Đắc Sơn (Đắk Nông) có niên đại khoảng 3.200 - 3.000 năm cách ngày nay. Viện Khảo cổ học (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) khai quật thăm dò địa điểm Chàng Hai, Sình Mây, ở buôn Tơ Roa, xã Cư A Mung (huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk); thám sát di tích Suối Ba - nơi đã từng phát hiện di tích mộ chum có niên đại cách đây 3.000 - 2.000 năm…

"Vẽ" âm thanh vào không trung

THU THẢO



Ông Võ Sinh lắp ráp và chỉnh sửa con diều cho khách hàng. *Ảnh:* **T. Thảo**

Được trao truyền những kinh nghiệm quý báu về làm diều, thả diều, những người con của vùng đồng bằng Bắc Bộ đến lập nghiệp trên vùng đất đỏ bazan phát huy thú vui dân gian này trong đời sống đương đại với mong ước gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương.

Gắn bó với nghề làm diều gần 25 năm, ông Võ Sinh (57 tuổi, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột) đã làm ra hàng trăm con diều độc đáo để đáp ứng cho nhiều người đam mê diều sáo trong và ngoài tỉnh. Ông Sinh cho hay: Diều có nhiều loại, thường được gọi tên theo hình dáng như diều cánh phản, diều cánh muỗm, diều cánh chanh… Cuộc sống đổi thay, kỹ thuật làm diều cũng được cải tiến theo hướng nhanh hơn, cho sản phẩm bền chắc hơn. Ví như cánh diều dán bằng giấy nhanh rách nay được thay bằng vải bạt; dây diều làm từ dây đay được thay bằng dây nylon. Đáng kể là bộ khung diều hồi xưa kết bằng những thanh tre nguyên đoạn dài, sử dụng 2 - 3 năm là hỏng, nay được thay bằng khung thép carbon dài từ 2 - 5 m, bề ngang 1 - 3 m và gắn với nhau bằng các khớp nối có thể gấp gọn lại, vừa tiện vừa bền, có thể dùng được 10 năm". Vật liệu này được ông Sinh đặt mua trên mạng, sau đó về uốn cong hình mặt trăng, luồn cọng thép vào trong tấm vải dù để tạo cánh.

Cánh diều như sợi dây nối liền giữa trời và đất, mang theo những tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của con người lên bầu trời cao vút. "Diều sáo từ lâu đã gắn liền với cuộc sống sinh hoạt đời thường và trở thành truyền thống của người dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. Chính vì vậy, tôi luôn cố gắng giữ gìn và phát triển nghề làm diều với mong muốn quảng bá nét đẹp văn hóa này tới nhiều người hơn nữa", ông Sinh tâm sự.

Đến Đắk Lắk lập nghiệp từ năm 2010, ông Phạm Quang Quỳnh (47 tuổi, phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột) vẫn vẹn nguyên ký ức về những ngày cùng bạn bè rong ruổi thả diều trên cánh đồng đầy gió với tiếng sáo diều trầm bổng từ trên không trung tạo ra những âm thanh mê hoặc lòng người. Trong một lần đưa con đến thả diều tại một khu đất trống trên địa bàn TP. Buôn Ma Thuột, ông vô tình gặp được những người đang thả diều sáo, ký ức như ùa về khiến ông nhanh chóng kết nối, giao lưu bạn bè và tham gia vào Câu lạc bộ Diều sáo TP. Buôn Ma Thuột. Từ những kinh nghiệm được ông cha dạy từ nhỏ, ông bắt đầu nghiên cứu, học hỏi và tập trung phát triển nghề làm sáo diều.

"Sáo diều có nhiều loại khác nhau như sáo chuông, sáo đàn bò, sáo cộng hòa… Để chế tác sáo cho có được âm thanh chuẩn cần phải có sự tỉ mỉ, cẩn thận trong việc đo đạc kích thước. Đặc biệt đối với đặc tính gió giật mạnh của vùng Tây Nguyên, cần phải có sự điều chỉnh sao cho phù hợp. Trước đây, để làm một chiếc diều sáo đơn giản mất từ 5 - 7 ngày, nhưng hiện tại việc này đã dễ dàng và tiết kiệm thời gian hơn nhờ sự hỗ trợ của các loại máy móc và ứng dụng điều chỉnh âm thanh trên điện thoại. Sáo đạt chất lượng là có tiếng trong trẻo, độ ngân vang xa, nếu tiếng trầm đục sẽ không hay", ông Quỳnh chia sẻ.

Theo ông Quỳnh, sáo diều khác so với những loại sáo thổi thông thường ở điểm âm thanh được sinh ra từ miệng sáo (hay còn gọi là bửng, nắp). Chúng sẽ được làm từ gỗ, giấy hoặc xốp. Với những sản phẩm của mình, ông thường sử dụng vật liệu giấy để làm, muốn đạt được độ cứng, giấy sẽ được đắp lên một cái khuôn bằng đất sét sau đó đổ keo dán 502 vào. Khi thả diều, gió sẽ thổi vào trong miệng sáo và va vào trong thành ống tạo ra âm thanh.

Sáo diều thường được làm bằng tre già. Mặt sáo làm từ gỗ vàng tâm, gỗ dổi hoặc gỗ mít vừa nhẹ, mềm, dễ làm mà các thớ gỗ lại không bị sứt nẻ, co ngót. Khi lên cao, sáo diều ngân nga những âm thanh du dương, trầm bổng, tùy theo sự kết hợp của từng cặp sáo... Đó là sự kết tinh của đôi bàn tay tài hoa và tâm hồn của nghệ nhân chế tác sáo.

Mặc dòng người hối hả ngược xuôi, mặc cuộc sống ngày càng phát triển với những thú chơi hiện đại mới, những người đam mê sáo diều tại TP. Buôn Ma Thuột vẫn miệt mài với thú chơi dân gian, sáng tạo thanh âm trên bầu trời lộng gió. Không chỉ để tìm về những ký ức tuổi thơ đẹp đẽ, tạo cho mình một khoảng không gian yên ả, thảnh thơi mà họ còn đang giữ gìn một nét đẹp văn hóa dân tộc bằng tình yêu và niềm tự hào cháy bỏng.



Nghệ nhân Y Míp Ayun *(bên trái)* **và nghệ nhân Ama H'Loan được Bảo tàng Đắk Lắk thường xuyên mời đến chế tác và trình diễn các loại nhạc cụ tre nứa (trong đó có kèn đing buốt) phục vụ du khách.**

Ảnh: **Đ. Đối**

Kèn đing buốt gọi ai?

ĐÌNH ĐỐI

Một ngọn gió thoảng qua làm những ống nứa được treo trước hiên nhà dài, bên hông cửa sổ, cuối chái bếp hay bất kỳ ở đâu rung lên âm thanh rất lạ - vừa như hờn trách, oán thán, vừa như tha thiết, vỗ về… Tôi cảm nhận điều đó rõ ràng và sâu kín hơn khi nghe Y Thu Êban (buôn Bông, xã Cư Êbur, TP. Buôn Ma Thuột) độc tấu kèn đing buốt và kể câu chuyện hết sức cảm động có liên quan đến loại nhạc cụ vốn mộc mạc, gần gũi này.

Chuyện rằng, ngày xửa ngày xưa có hai bà cháu sống với nhau đầm ấm và tràn ngập yêu thương trong ngôi nhà nhỏ ven rừng. Một hôm hai bà cháu đi hái rau về nấu ăn bữa tối. Người cháu vào bếp một hồi, rồi bưng lên nồi canh cho bà, nhìn rau chỉ còn một nhúm, nghĩ đứa cháu mình đã ăn bớt nên bà có lời trách móc. Đứa cháu buồn vì bị trách oan bèn lặng lẽ bỏ đi. Một con trăng, ba con trăng, rồi mười con trăng đi qua mà không thấy đứa cháu trở về. Bà vượt qua năm rừng bảy núi để tìm cháu, nhưng chẳng thấy đâu. Ngày nào bà cũng buồn bã, ngồi lặng trông đứa cháu trước hiên nhà. Một ngọn gió thổi qua khiến những ống tre nứa dựng lên gần đó bỗng dưng cựa quậy và phát ra những âm thanh vừa như hờn trách, oán thán, vừa như tha thiết, vỗ về. Hóa ra đứa cháu đã chết trong rừng và linh hồn nó hóa thành ngọn gió trở về bên người thân của mình. Từ đó, trong ngôi nhà dài nhỏ bé nép mình bên cánh rừng kia, nhiều ống tre nứa nhỏ to, dài ngắn khác nhau được được người bà đáng trách và cũng đáng thương ấy treo lên để được nghe lời thì thầm của đứa cháu theo ngọn gió vỗ về.

Câu chuyện cảm động khiến dân làng thấu cảm và họ đã đặt lời cho bài dân ca mà đến nay cộng người Êđê, J'rai, Bana hay Sê đăng đều thuộc nằm lòng: "Gọi cháu về". Bài dân ca này, tôi có dịp hỏi nhạc sĩ Y Phôn Ksor và anh bảo rằng: Người thì lấy đó làm tự sự và an ủi khi mất mát, tổn thương một điều gì đó trong đời; kẻ thì hát ru con cháu như lời nhắn nhủ cùng hy vọng khôn cùng. "Ờ ơi… ngồi đây mà đợi con về/lòng như ngọn gió chưa hề nguôi ngoai…". Y Phôn ngân lên lời ca bằng tiếng mẹ đẻ của mình với nhịp điệu, tiết tấu chầm chậm (2-2-4) làm tôi liên tưởng ngay đến ca khác nổi tiếng "Đôi chân trần" của anh: "Một mình lang thang qua núi đồi/tìm lại lời ru ngàn đời". Anh chia sẻ rằng từ vốn dân ca, dân nhạc Êđê ấy, anh đã kế thừa và viết nên nhiều ca khúc được công chúng mến mộ, đón nhận trong thời gian qua. Y Phôn còn cho biết, từ âm thanh phát ra qua những ống nứa kia, người Êđê đã sáng tạo ra chiếc kèn đing buốt như ngày nay để thổi những bài dân ca truyền thống, trong đó "Gọi cháu về" là làn điệu quen thuộc nhất được nhiều người biết đến.

Nhạc sĩ này còn bảo kèn đing buốt phải thổi một mình, không bao giờ bè chung với những loại nhạc cụ khác. Xưa nay đều vậy và có lẽ đó cũng là cách để người ta bày tỏ tâm tư, nỗi nhớ về nhau khi xa cách. Thanh âm, tiết tấu của kèn đing buốt là tiếng lòng của nỗi nhớ, tình yêu bao la và đằm thắm được linh hồn đứa bé trong câu chuyện cảm động trên hóa thân vào đó. Cho nên, có lần Nghệ nhân Ưu tú Ama H'Loan (buôn Akô Dhông, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột) nói với tôi: "Kèn đing buốt không hề thay đổi, hay nói đúng hơn là không được phép cách điệu hay sáng tạo thêm trong khi chế tác. Chỉ một ống nứa dài hay ngắn, tùy người sử dụng, trên đó khoét từ 3 - 4 lỗ để dùng tay (bấm, rung chặn, vuốt) khi thổi vào đầu ống có gắn lưỡi gà làm bằng cật tre già vuốt mỏng. Chiếc kèn được gìn giữ nguyên bản như vậy cũng là để nhắc nhở mọi người không bao giờ quên câu chuyện xưa - và hơn thế là để linh hồn của cháu bé theo ngọn gió trở về trú ngụ trong đó, rồi ngân lên những thanh âm như tôi cũng như những ai đã từng nghe kèn đing buốt một lần".

DU LỊCH - THỂ THAO



Người dân, du khách tham gia hoạt động văn hóa tại Chợ phiên @ BMT. *Ảnh:* M. Sao

Trải nghiệm với du lịch "tại chỗ"

MAI SAO

Với sự phát triển của công nghệ, du lịch "tại chỗ" còn được phát triển bằng hình thức livestream, video 360 độ, du khách có thể khám phá những địa điểm mới mẻ mà không cần di chuyển.

Du lịch tại chỗ được định nghĩa là những chuyến vi vu ngay tại quê nhà hoặc gần nơi mình sinh sống, bao gồm các hoạt động như một kỳ nghỉ thông thường nhưng không cần di chuyển nhiều, tiết kiệm được cả thời gian lẫn tiền bạc, đang được nhiều người yêu thích, lựa chọn.

Không cần lên kế hoạch trước cả tháng, hay căn giờ để "săn" vé máy bay giá rẻ, khách sạn; di chuyển không quá xa, có rất nhiều thời gian tận hưởng những giây phút thư giãn nhằm giảm áp lực cuộc sống… là những lợi ích mà du lịch tại chỗ mang đến cho du khách.

Do bận rộng công việc, chỉ có thời gian rảnh vào cuối tuần, chị Nguyễn Hồng Tâm (TP. Buôn Ma Thuột) không thể đi du lịch xa, dù là những tỉnh lân cận như Gia Lai, Lâm Đồng. Vậy nên chị đã chọn du lịch tại chỗ, là những điểm đến tại địa phương trong hành trình của mình. Chị Tâm kể, ban đầu cũng nghĩ là sẽ đi những điểm xa thành phố một chút như Lắk, Buôn Đôn để có cảm giác đi du lịch; nhưng sau nhiều lần đi, trải nghiệm thì thấy còn có rất nhiều những thắng cảnh hấp dẫn rất gần nơi mình sinh sống. Đơn cử như buôn Akô Dhông (phường Tân Lợi) có vô vàn những cảm nhận mà mỗi lần đến lại khám phá thêm, chẳng hạn có lần được nghe những giọng hát hay, một bài chiêng mới; lần khác lại ngửi thấy mùi men rượu cần nồng nàn nhà ai đó vừa ủ…

Có rất nhiều gợi ý cho một chuyến du lịch tại chỗ thú vị như đạp xe xung quanh nơi ở, đọc cuốn sách mà mình yêu thích hay tham quan một bảo tàng, di tích nằm ngay trong thành phố mình đang sống; chọn một thôn, buôn hay farmstay, homestay có cảnh quan gần gũi với thiên nhiên để nghe chim líu lo hót, hít hà hương hoa, hòa quyện cùng đất, trời, thưởng thức các món ăn địa phương...

Du lịch trong phạm vi gần giúp mỗi người khám phá những điều thú vị và hấp dẫn ngay xung quanh ta mà ta đã vô tình bỏ lỡ, hoặc nay cảm nhận một cách sâu sắc ở những khía cạnh khác nhau, đó là điều mà anh Nguyễn Văn Trung (xã Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột) tâm sự. Chẳng hạn, vào cuối tuần anh đưa cả gia đình đi chơi, dạo mát ở đường Phan Đình Giót mới thấy con đường rất nên thơ, không khí trong lành, mát mẻ; con đường hằng ngày anh vẫn đi làm nhưng hối hả vội vã mà vô tình lướt qua, không nhìn thấy vẻ đẹp này. Bên cạnh con đường là Bảo tàng Đắk Lắk với kiến trúc độc đáo, bên trong có rất nhiều hiện vật, câu chuyện văn hóa, cả gia đình lân la hết một buổi mà vẫn chưa khám phá hết điểm hấp dẫn của nơi đây.

Dù thời gian ngắn nhưng tour du lịch vẫn có những hoạt động như một kỳ nghỉ thông thường, thậm chí còn mang những giá trị riêng, hấp dẫn như cách mà chị Giang Châu (huyện Krông Ana) đã chọn. Thay vì ôm đồm quá nhiều hoạt động trong chuyến đi, chị Châu cùng bạn bè trải nghiệm cụm thác Dray Nur – Gia Long ngay gần nhà, ngồi ngắm nước chảy, trò chuyện thân tình…

Du lịch tại chỗ thường không cần di chuyển nhiều, có thể đi và về trong ngày, hoặc ở lại một đêm để khám phá sự hấp dẫn tại điểm đến, nhờ đó mà không mất nhiều thời gian, tiết kiệm được kinh phí và giữ gìn sức khỏe cho tuần làm việc tiếp theo.

Cũng vì có nhiều lợi thế như vậy nên du lịch "tại chỗ" ở Đắk Lắk ngày càng phát triển khá mạnh mẽ, thu hút nhiều du khách tham gia. Ngoài lợi thế về thắng cảnh tự nhiên, thời gian qua nhiều đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch đã đầu tư các hoạt động trải nghiệm từ văn hóa, văn nghệ đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng, trưng bày giới thiệu về văn hóa dân gian địa phương để thu hút khách du lịch. Nếu khám phá tất cả các địa điểm, địa danh, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử … trong tỉnh sẽ rất lý thú. Điều đó cho thấy, nếu biết khai thác tiềm năng, lợi thế, đồng thời có bước kích cầu tốt thì du lịch tại chỗ sẽ phát triển bền vững để đem lại lợi ích kép, vừa thúc đẩy kinh tế địa phương, vừa tăng thêm trải nghiệm cho du khách để không bị nhàm chán.

Hồng trời Đà Lạt *núi hồn lữ khách*



Mai anh đào trở thành điểm nhấn đường Lê Đại Hành (Khu trung tâm Hòa Bình). *Ảnh:* **M. Đạo**

MINH ĐẠO

Những ngày tháng ba, ở Đà Lạt, từ triền núi, lũng đồi, góc phố, bên đường, sân nhà… đâu đâu cũng hiện hữu sắc hồng mai anh đào. Thành phố dường như nên thơ và huyền ảo, lãng mạn hơn. Thành phố dịu dàng và đằm sâu trong cảm niệm yêu thương và trân quý.

Còn nhớ, tháng 1/2018, nhân dịp công bố Quyết định công nhận Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm và đón nhận danh hiệu Đà Lạt - thành phố bền vững về môi trường của ASEAN, UBND tỉnh Lâm Đồng thông báo về tổ chức Ngày hội hoa anh đào. Nhưng lần đầu tiên ấy thất bại, hoa mai anh đào không chịu nở, cành trơ trụi giữa trời xanh dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng mùa hoa không về với người. Cái gì thuộc về tự nhiên hãy để thuận theo tự nhiên, ép duyên chẳng đặng. Ngày hội anh đào tự chấm dứt ngay từ lần đầu. Khung trời cao nguyên Lâm Viên trở lại như nhiên, rồi mai anh đào tự làm nên mùa rực rỡ cho mình trong dìu đỡ của mẹ thiên nhiên…

Một chút hồi ức vậy để cảm mến, hân hoan hơn với Xuân Giáp Thìn 2024 này. Từ Tết Nguyên đán đến nay, Đà Lạt vẫn nườm nượp khách du lịch. Đông vui, nhộn nhịp là sự hợp duyên, và Đà Lạt rực rỡ hoa mai anh đào.

Một trong những nơi hiện đang rực rỡ hoa mai anh đào là khuôn viên Trường Đại học Đà Lạt. Ở đó, còn có TS. Lương Văn Dũng, một nhà khoa học về phân loài thực vật. Anh kể, dịp rồi ra miền Bắc, có thấy một loại hoa giống mai anh đào Đà Lạt mà người dân địa phương gọi là hoa "Tớ dày", theo ngôn ngữ của dân tộc Tày. "Có cơ sở cho thấy mai anh đào Đà Lạt có ở phía Bắc Việt Nam, vì đây là loài giống hoang dại", TS. Dũng khẳng định.

Trong cuốn sách "Cây cỏ Việt Nam" của GS.TS. Phạm Hoàng Hộ thông tin: Anh đào thuộc chi Prunus, do nhà thực vật David Don ghi nhận, phân bố tại dãy Himalaya, loài hoang dại. Giáo sư Hộ còn nêu một số đặc điểm hình thái của anh đào, gồm nhánh, lá, cuống, màu hoa, màu và vị quả… Về phân bố, ở độ cao từ 1.000 - 1.800 m, bao gồm các vùng Cao Lạng (Cao Bằng, Lạng Sơn) đến Hà Nam Ninh (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình). Riêng trồng, anh đào được trồng ở Đà Lạt. Ra hoa từ tháng 12 đến tháng 1 năm sau, sau đó đậu quả. Gỗ anh đào tốt, không bị mối, hột cho dầu để trị sạn (sỏi).

Mai anh đào Đà Lạt thuộc chi Prunus nhưng hoa đơn 5 cánh giống như hoa mai (chi Cerasus), nên Việt ngữ phổ thông là "mai anh đào". Khá nhiều người nhầm mai anh đào Đà Lạt di thực từ Nhật Bản. Song, khi đến Đà Lạt, chuyên gia sinh học hàng đầu Nhật Bản là GS. Oshi đã khẳng định với TS. Dũng, rằng ở Nhật Bản không có loài mai anh đào như ở Đà Lạt. Mai anh đào Đà Lạt không phải là anh đào Nhật Bản, tuy cùng chi prunus và phân chi cerasus nhưng anh đào Nhật Bản là loài prunus serrulata. Cả hai loài hoa này đều thuộc họ hoa hồng (rosaceae).

Theo tài liệu "Ông Nguyễn Thái Hiến và ngành trồng rau Đà Lạt từ 1928 - 1958", xuất bản năm 2005 của kỹ sư Nguyễn Thái Hai thông tin: người trồng cây mai anh đào tại Đà Lạt là ông Nguyễn Thái Hiến, cha của ông Hai. Ông Nguyễn Thái Hiến (1898 - 1956), người Nghệ An, sống ở Đà Lạt từ năm 1927, học ngành canh nông, làm giám thị lục lộ, đảm nhận việc trồng cây cảnh trong khuôn viên các dinh thự và trục đường của Đà Lạt. Ông Hiến phát hiện tại khu rừng gần ấp Tân Lạc có những cây hoa vừa giống hoa đào và vừa giống hoa mai nên đã đề nghị chính quyền cho mang về trồng dọc theo các phố trung tâm Đà Lạt. Từ đó, năm 1935, ông Hiến đã trồng nhiều cây mai anh đào từ cầu Ông Đạo (đập hồ Xuân Hương) lên rạp hát Hòa Bình (hiện là khu Hòa Bình, phường) và rạp chiếu bóng Ngọc Lan (đường Phan Đình Phùng hiện nay) và một số tuyến đường khác...

Khẳng định mai anh đào "chắc chắn là cây bản địa" ở khu vực Đà Lạt, TS. Dũng cho biết: Thường cây nhập nội về trong giai đoạn đầu không có khả năng tự sinh sản. Trong khi đó, cây mai anh đào có khả năng tự sinh sản. Câu chuyện bây giờ là chúng ta đi tìm bằng chứng cho nó, về tự nhiên học (phân bố, tự sinh sản…); về xã hội học (qua các tài liệu và nguồn thông tin khác nhau) và về phân bố trên thế giới.

Nghệ nhân làm cây cảnh Trần Hoàng Thân (ở đường Yersin, TP. Đà Lạt) đã từng đưa cây mai anh đào vào chậu song cây lại không thể ra hoa; nhưng nếu chậu vỡ, rễ đâm xuống đất thì lại nở hoa. Ông còn nhận thấy ở mai anh đào là hễ cây này sống gần người thì lại phát triển tốt, còn ở trong rừng vắng người thì cây lại nhỏ, phát triển chậm. Tôi chợt nghĩ, mai anh đào có lẽ là loài luôn thân thiết với con người, có linh hồn và đời sống thiêng chăng?

Trải nghiệm những cung đường chạy



Cung đường của Ultra Trail Angkor với đa dạng địa hình mang đến nhiều trải nghiệm thú vị cho các vận động viên. *Ảnh:* L. Hương

LÊ HƯƠNG

Những năm gần đây, chạy bộ trở thành môn thể thao thu hút đông đảo người tham gia. Những giải chạy bộ vì vậy cũng được tổ chức nhiều hơn. Có người chạy chỉ đơn thuần là rèn luyện sức khỏe, có người chạy để khám phá khả năng, vượt qua giới hạn của bản thân, chinh phục những thử thách. Với tôi, chạy là cả một hành trình trải nghiệm, kết nối…

Tôi chọn "khởi đầu" năm 2024 bằng giải chạy bộ Ultra Trail Angkor (UTA) do Tổ chức Biểu diễn và Phát triển thể thao (SDPO - Pháp) phối hợp với tập đoàn Phoenix Voyages tổ chức (ngày 27/1/2024). Giải chạy không chỉ thôi thúc tôi bằng những bước chân của người vốn đam mê chạy bộ đường dài, mà còn bởi khao khát được trải nghiệm cung đường quanh Angkor – "Thành phố của những ngôi đền", để mục sở thị nét đẹp bình yên của di sản thế giới.

Đường chạy của UTA tuy không quá khắc nghiệt, không qua nhiều đồi dốc nhưng mặt đường lại rất đa dạng, từ đường cát, đất ruộng đến đường rừng, thêm cái nóng khủng khiếp của mùa khô Campuchia. Đa dạng các cự ly: 8 km, 18 km, 32 km, 42 km, 64 km và 100 km, UTA đã mang đến cho vận động viên, nhiều trải nghiệm với nhiều cung bậc cảm xúc, trong đó có cả sự lo lắng, nhất là với một người mới như tôi.

Ở các giải chạy, không khí náo nhiệt, sôi động nhất là thời điểm khởi động trước khi sẵn sàng bước vào giải. Sau tiếng còi xuất phát, chỉ còn là tiếng của những bước chân rầm rập tiến về trước, vậy mà, đó lại là những âm thanh "quyến rũ" nhất. Hành trình 18 km của tôi ở Angkor đã theo những âm thanh quyến rũ ấy, băng băng trên đường mòn. Khi qua các bản làng, tiếng vỗ tay cùng những lời chào đón hân hoan bằng tiếng Khmer, tiếng Anh và cả tiếng Việt đã tiếp thêm năng lượng, giúp chúng tôi bon chân trong suốt hành trình. Những bước chân loang trong màu nắng, băng qua cánh đồng, xuyên rừng. Tuy cung đường của Ultra Trail Angkor 2024 chỉ đi ngang các ngôi đền phụ, đơn lẻ, nhưng cũng mang đến cho chúng tôi cảm giác như được "chạm" về nghìn năm. Mỗi bước chạy trên đường đua là một câu chuyện, mỗi vận động viên là một nguồn cảm hứng.

Do địa hình đường đua khá thử thách, nhiều cái ngã sóng soài khi vấp vào đá, rễ cây trên đường đã khiến vận động viên bị chấn thương. Họ dừng lại tự sát trùng, băng lại vết thương rồi cứ thế tiếp tục hành trình xuyên rừng. Có những vết thương ngay khớp gối, nên mỗi lần chuyển động, máu lại tứa ra, nhiều vận động viên vì vậy về đích với lớp vảy máu dọc hai bên ống chân.

Khi nhìn những vận động viên với những vết thương quanh gối, đôi chân phồng rộp, xuyên rừng trong đêm tối... mà vẫn cười rạng rỡ khi về đích, tôi mới hiểu vì sao Christopher Mcgougall viết trong cuốn "Sinh ra để chạy" là: "Đôi chân của chúng ta yêu sự đau đớn". Khi vượt qua những đau đớn sẽ khiến mỗi người trở nên mạnh mẽ hơn. Điều đó dường như đúng hơn bao giờ hết trong chạy bộ, bởi đó là hành trình đơn độc, chỉ có bản thân và con đường dài cùng ý chí mạnh mẽ để bám đuổi mục tiêu. Những sải chân có thể băng qua mọi địa hình, chính là được "nuôi" bằng ý chí phi thường, mồ hôi, nước mắt, kỷ luật bản thân trong rèn luyện, thi đấu.

Mcgougall cũng viết, chạy chính là bản năng nguyên thủy của con người. Chạy để thoát khỏi thú dữ và sống sót. Trong cuộc sống hiện đại, ngoài mục đích rèn luyện sức khỏe, những người chọn chạy bộ đường dài như chúng tôi có lẽ còn là để giải tỏa bớt căng thẳng của đời sống thường ngày với bộn bề công việc, lo toan. Bởi niềm vui, hạnh phúc đôi khi chỉ giản đơn là thức dậy thật sớm, ngắm bình minh trên những cung đường, lắng nghe hơi thở đời sống trong từng bước chân. Chạy để biết trân trọng từng khoảnh khắc, sống trọn vẹn hơn với nhiều trải nghiệm trên từng mảnh đất có dấu giày của mình đã lướt qua.

Đường đến Paris không có nhiều hoa hồng

PHONG UYÊN

Hiện thể thao Việt Nam vẫn đang nỗ lực giành từ 12 - 15 suất tham dự Olympic Paris 2024.

Gian nan "săn" vé đến Olympic

Tính đến giữa tháng 3/2024, thể thao Việt Nam mới có 5 suất chính thức dự Olympic. Đó là Nguyễn Huy Hoàng ở nội dung bơi tự do 800 m nam; Trịnh Thu Vinh – 10 m súng ngắn hơi nữ; Lê Thị Mộng Tuyền – 10 m súng trường hơi nữ; Nguyễn Thị Thật - đua xe đạp đường trường nữ và Võ Thị Kim Ánh, hạng 54 kg môn boxing. Bên cạnh đó, có hai VĐV khác đang nắm chắc, hoặc ở rất gần tấm vé dự Thế vận hội. Tay vợt cầu lông Nguyễn Thùy Linh được đánh giá chắc suất đến Paris nếu không dính chấn thương. Cô hiện đứng thứ 22 đơn nữ thế giới và thứ 16 trên bảng thứ bậc vòng loại Olympic 2024. Ở môn cử tạ, mỗi hạng cân sẽ lấy 10 VĐV dẫn đầu trên bảng thế giới, và Trịnh Văn Vinh đang đứng thứ chín hạng 61 kg nam.

Theo Cục trưởng Cục Thể dục thể thao (TDTT) Đặng Hà Việt, ngành đã tính toán kỹ khi đặt chỉ tiêu có 12 - 15 suất dự Thế vận hội, căn cứ trên thực tế các VĐV có trình độ châu lục trở lên. Chỉ tiêu này tương đương với 14 suất chính thức của Việt Nam tại Olympic Tokyo 2020, kết hợp 3 suất đặc cách ở môn điền kinh (Quách Thị Lan), bơi (Nguyễn Thị Ánh Viên), bắn súng (Hoàng Xuân Vinh) và một suất môn judo (Nguyễn Thị Thanh Thủy) do có VĐV nước khác bỏ cuộc.

Từ báo cáo của các bộ môn, Cục TDTT chọn lọc ra 65 VĐV trọng điểm từ 14 môn thể thao hướng tới Olympic, gồm bơi, xe đạp (1 VĐV), cầu lông, judo (2), canoeing, taekwondo, thể dục dụng cụ, bóng bàn (4), cử tạ (5), bắn cung, rowing (6), điền kinh (7), boxing và bắn súng (11). Trừ xe đạp, canoeing và bóng bàn, 11 môn còn lại đều có VĐV Việt Nam tranh tài ở Olympic Tokyo.

Còn ba tháng để "tăng tốc"

Ở môn cử tạ, ngoài lực sĩ Trịnh Văn Vinh, còn đặt kỳ vọng vào Quàng Thị Tâm hạng 59 kg nữ hiện đứng thứ 15 trên bảng thế giới; Phạm Thị Hồng Thanh hạng 71 kg nữ đang đứng thứ 12 thế giới. Cơ hội bứt phá cho hai VĐV này được xác định là World Cup cử tạ đồng thời là vòng loại Olympic cuối cùng, diễn ra tại Thái Lan từ ngày 31/3 đến 11/4.

Đội tuyển bắn súng Việt Nam, với lực lượng đông nhất, được kỳ vọng giành thêm từ một đến hai suất. Niềm hy vọng số một là nhà vô địch ASIAD 19 Phạm Quang Huy cùng đồng đội Lại Công Minh ở nội dung 10 m súng ngắn hơi nam, Hà Minh Thành 25 m súng ngắn bắn nhanh, Phí Thanh Thảo 10 m và 50 m súng trường. Cơ hội cuối cùng cho các xạ thủ là vòng loại Olympic tổ chức tại Brazil từ ngày 11/4 đến 19/4.

Với môn điền kinh, việc đạt được thành tích cao không dễ dàng khi chúng ta phải cạnh tranh với rất nhiều đối thủ mạnh. Hiện tại, thế mạnh của đội tuyển điền kinh nằm ở các nội dung nhảy và chạy ngắn – trung bình. VĐV Nguyễn Thị Huyền đã giải nghệ, nhưng đội tuyển có sự trở lại của Quách Thị Lan. Hy vọng được gửi gắm vào tổ tiếp sức 4x400 m nữ với Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Ngọc, Hoàng Thị Minh Hạnh - những người từng vô địch châu Á 2023, cùng Quách Thị Lan - nhà vô địch ASIAD 18 trở lại, thế chỗ Nguyễn Thị Huyền đã giải nghệ.

Ban huấn luyện tính toán điểm rơi cho đội là các giải điền kinh châu Á, thế giới vào tháng 5 và 6/2024. Theo Huấn luyện viên Nguyễn Minh Hiếu, mong chờ vào thành tích tốt nhất đặt ở nội dung chạy 4x400 m tiếp sức nữ tại giải vô địch châu Á, qua đó hy vọng giành suất dự Olympic Paris 2024.

Đây là lần thứ hai liên tiếp, boxing Việt Nam giành vé dự Olympic, sau Nguyễn Thị Tâm và Nguyễn Văn Đương ở kỳ Olympic Tokyo 2020. Boxing đặt niềm tin hoàn toàn vào các võ sĩ nữ với tám cái tên. Ngoài Kim Ánh, bảy gương mặt còn lại chỉ còn cơ hội ở vòng loại thứ hai tổ chức tại Thái Lan từ ngày 23/5 đến 3/6. Á quân thế giới hạng 50 kg Nguyễn Thị Tâm và Huy chương Đồng ASIAD 19 hạng 75 kg Lưu Diễm Quỳnh được kỳ vọng cao nhất.

Ở môn thể dục dụng cụ, hiện tại, VĐV Trịnh Hải Khang đang có số điểm cao nhất ở nội dung nhảy chống. Sau hai chặng đấu đầu của giải Cúp thế giới thì Trịnh Hải Khang xếp ở vị trí thứ ba. Tuy nhiên, ở chặng đấu thứ ba mới nhất, trước sự cạnh tranh quyết liệt của đối thủ, đã có nhiều VĐV nước khác tạm "nhảy" lên. Vì thế, hiện tại Trịnh Hải Khanh đang tạm đứng ở vị trí thứ năm. Ban huấn luyện đang cố gắng tập luyện, chuẩn bị tốt nhất cho chặng thi đấu thứ tư ở Doha sắp đến.

Một số môn dựa trên tích điểm như taekwondo đặt niềm tin vào Trương Thị Kim Tuyền, Bạc Thị Khiêm. Trong khi đó, Đỗ Thị Ánh Nguyệt là tuyển thủ trọng điểm ở nội dung bắn cung một dây nữ. Rowing vẫn chú trọng vào nội dung thuyền đôi nữ. Những môn được dự báo khó khăn nhất trong cuộc giành vé đi Paris 2024 là canoeing, judo và bóng bàn.

Từ ngày 1/2, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt danh sách 65 VĐV trọng điểm, cùng 24 huấn luyện viên hưởng chế độ dinh dưỡng đặc biệt 640.000 đồng/người/ngày, gấp đôi mức bình thường cho một VĐV cấp đội tuyển quốc gia. Cục TDTT cũng đang cố gắng tháo gỡ sự thiếu hụt bác sĩ thể thao cho các đội tuyển. Quy định tập trung tập huấn của ngành hiện chưa có quy định cụ thể về lực lượng bác sĩ, chuyên gia dinh dưỡng, thể lực đi cùng, nên không có chế độ, kinh phí. Điều này là thiệt thòi lớn cho các VĐV đỉnh cao trong bối cảnh phải tập luyện, thi đấu, cạnh tranh ở tầm thế giới.

Đó.. đây

Cà phê hương vị thịt heo

Theo hãng tin Mỹ CNN, cà phê vị thịt heo mang tên Nian Feng Savory Latte (nghĩa là món latte thơm ngon trong năm) của hãng Starbucks nổi tiếng của Mỹ đã gây bất ngờ cho khách hàng Trung Quốc vào dịp Tết Nguyên đán vừa qua.

Sở dĩ có sự kết hợp bất thường này vì Starbucks cho rằng nó có hương vị "thú vị". Đồ uống này kết hợp nước sốt hương vị thịt lợn kho Dongpo với cà phê espresso và sữa hấp, thêm nước sốt thịt lợn và thịt ức lợn để trang trí. Đồ uống có giá 68 nhân dân tệ (9,45 USD, hay khoảng 230.000 đồng). Đồ uống được đăng trên nền tảng mạng xã hội Trung Quốc Weiwei bởi Shanghai Starbucks Reserve Roastery cho thấy, một giọt nước sốt màu đỏ sẫm trên bọt latte - với một lát thịt lợn vuông trên xiên nằm trên vành cốc. Những miếng thịt lợn có hương vị đậm đà và cực kỳ mềm có thể dễ dàng cạy ra bằng đũa.



Cà phê vị thịt heo.

Nhân viên tài chính bị AI lừa 25 triệu USD

Một nhân viên Công ty tài chính ở Hong Kong vừa bị lừa chuyển 25 triệu USD bởi những kẻ lừa đảo dùng trí tuệ nhân tạo (AI).

Theo trang tin trực tuyến của Singapore, cảnh sát Hong Kong cho biết, nhân viên tài chính nói trên bị lừa tham gia vào một cuộc họp trực tuyến. Song, toàn bộ những người tham gia họp, trừ người bị lừa đều là sản phẩm của công nghệ deepfake. Deepfake là phương tiện tổng hợp đã được điều khiển bằng kỹ thuật số để thay thế chân dung của người này bằng chân dung của người khác. Nó sử dụng trí tuệ nhân tạo để bắt chước hình ảnh, cử chỉ, giọng nói của người thật nên nếu không tỉnh táo thì rất dễ bị lừa.

Cụ thể trong cuộc họp nói trên, những kẻ lừa đảo đã tạo ra một "giám đốc tài chính" phiên bản giả và chỉ đạo nhân viên nói trên chuyển 25 triệu USD. Dù lúc đầu có nghi ngờ đó là một email lừa đảo vì trong đó có mệnh lệnh chuyển tiền bí mật song khi nhận được cuộc gọi video giả mạo và những người tham gia cuộc họp đều bị làm giả như thật đến 100% kể cả tiếng nói nên nhân viên này đã nhấn nút chuyển 200 triệu đô la Hồng Kông (tương đương 25,6 triệu USD) vào tài khoản người thụ hưởng.

Duy Hùng
(Theo **GSR/CNN/CNC/SCMP - 3/2024***)*

Vui cười

Bây giờ thì sao?

Một bà hỏi thăm bạn:
- Chồng bà sao rồi?
- Ngày mới quen ông ấy chỉ uống nước pha chút rượu.
- Rồi cưới nhau?
- Ổng uống rượu pha chút nước.
- Thế còn bây giờ?
- Ổng uống rượu như uống nước chị à!
- ???

Vì sao sư tử đực có bờm?

Vợ chồng cùng nhau tham quan sở thú. Đến chuồng sư tử, anh chồng đố vợ:
- Đố em con nào con đực, con nào con cái?
- Con đực là con có bờm.
- Thế tại sao con đực có bờm mà con cái không có bờm?

Chị vợ tủm tỉm cười:
- Con đực có bờm là để cho vợ nó túm đó mà.

Đặng Đức *(st)*

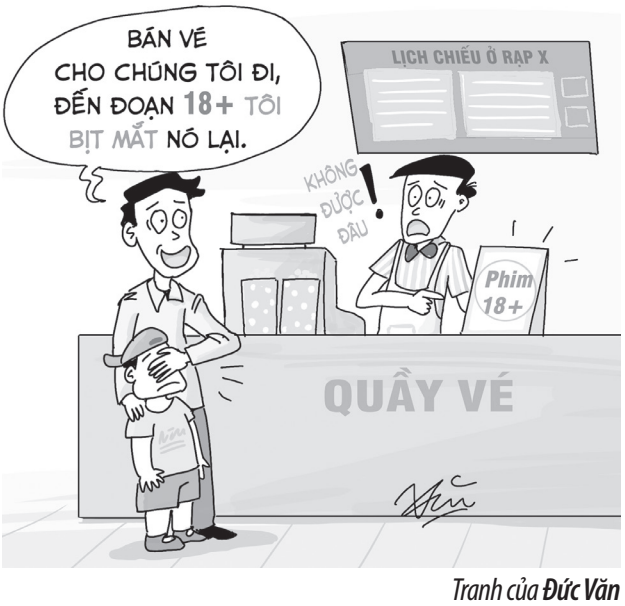
Ai nghe lời mẹ?

Cô giáo hỏi các học sinh mẫu giáo:
- Tuần qua, ai là người luôn ngoan ngoãn, nghe theo những gì mẹ bảo nào?
- Thưa cô, bố em ạ, bố em ạ!

Để đính chính

Hai học trò hỏi nhau:
- Cậu mua hai quyển sách gì mà dày vậy?
- À, tớ mua từ điển được họ thêm cho một quyển đấy…
- Chắc khuyến mại hả?
- Đâu phải, quyển thêm là để đính chính cho quyển… chính.

Gia Long *(st)*



Tranh của ***Đức Văn***

Đắk Lắk

Nguyệt san

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

293
3/2024





Về Cư Êwi

VUI LỄ HỘI VĂN HÓA DÂN GIAN VIỆT BẮC

Đến hẹn lại lên, mùng 10 tháng Giêng hằng năm, hàng trăm nghìn lượt du khách lại nô nức đổ về xã Cư Êwi (huyện Cư Kuin) để vui cùng Lễ hội văn hóa dân gian Việt Bắc. Được ví như một Việt Bắc thu nhỏ, những nét văn hóa đặc sắc như hát then, đàn tính, tung còn giao duyên cùng ẩm thực đa dạng như heo quay, cơm lam, khâu nhục, thắng cố... cùng những người dân hiền hậu đã níu chân du khách "say" cùng lễ hội chẳng muốn về!







FPT POLYTECHNIC TÂY NGUYÊN

Trường Cao đẳng FPT Polytechnic là môi trường đào tạo trong lòng doanh nghiệp với đa ngành nghề, đa lĩnh vực. FPT Polytechnic ra đời với mong muốn đem đến cho người học những giá trị đào tạo thực tế, đúng với triết lý "Thực học – Thực nghiệp".

Tại cơ sở Tây Nguyên, FPT Polytechnic đã hoạt động hơn 10 năm, đào tạo các ngành nghề xu hướng của xã hội như: Ngành Công nghệ thông tin: chuyên ngành Phát triển phần mềm, Lập trình Web, Lập trình Game, Ứng dụng phần mềm; Ngành Quản trị kinh doanh: chuyên ngành Digital Marketing, Marketing & Sales, Truyền thông & Tổ chức sự kiện, Logistics; Ngành Thiết kế đồ họa…

Năm 2024, FPT Polytechnic triển khai Học bổng Thắp sáng tương lai với tổng trị giá lên đến 80 tỷ đồng. Thí sinh chỉ cần xét tuyển học bạ lớp 11, 12 để có cơ hội giành học bổng từ 10 - 70% trên tổng học phí toàn chương trình.







Văn phòng Tuyển sinh FPT Polytechnic Tây Nguyên

Địa chỉ: 300/6 Hà Huy Tập, tổ dân phố 8, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Hotline: 026 2355 5678

FPT POLYTECHNIC

Dịch vụ

KHÁM ÂM NGỮ TRỊ LIỆU

- Rối loạn phổ tự kỷ: Tầm soát sớm và điều trị toàn diện

KHÁM TỔNG QUÁT

- Đa dạng các gói khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho bé

ĐẶC BIỆT
GÓI XÉT NGHIỆM VI CHẤT Ở TRẺ

TƯ VẤN MIỄN PHÍ
CÁC GÓI KHÁM PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI CỦA BÉ

- Gói khám Trẻ từ 0 - 6 tuổi — BABY CARE
- Gói khám Trẻ từ 6 - 15 tuổi — CHILDREN
- Gói khám Sức khỏe Trẻ đi học — SCHOOL
- Gói khám Toàn diện
- Gói khám Toàn diện Nâng cao

SIÊU ÂM TIM

- Tìm hiểu về siêu âm tim ở trẻ
- Các dấu hiệu nhận biết tim bẩm sinh
- Phát hiện sớm các dấu hiệu của tim bẩm sinh

BỆNH VIỆN NHI ĐỨC TÂM
DUCTAM CHILDREN'S HOSPITAL, BUON MA THUOT - VIETNAM

Tận tâm - chất lượng

Gửi trọn Nhi Đức Tâm





BỆNH VIỆN NHI ĐỨC TÂM

KHÁM BỆNH - CẤP CỨU 24/24

KHÁM, TƯ VẤN DINH DƯỠNG
DỊCH VỤ TIÊM CHỦNG
DỊCH VỤ TẬP VẬT LÝ TRỊ LIỆU

HOẠT ĐỘNG TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN CẢ NGÀY LỄ, TẾT
Hotline
(0262) 362 6677

XÉT NGHIỆM MÁU PHÁT HIỆN SỚM CÁC TÁC NHÂN GÂY BỆNH

- XÉT NGHIỆM TEST NHANH SỐT XUẤT HUYẾT
- TAY CHÂN MIỆNG
- TIÊU CHẢY do ROTA VIRUS
- VIÊM DẠ DÀY do HELICOBACTER PYLORI
- RUBELLA
- XÉT NGHIỆM VI CHẤT DINH DƯỠNG
- XÉT NGHIỆM VIÊM GAN B, VIÊM GAN C
- XÉT NGHIỆM CÁC LOẠI GIUN, SÁN
- XÉT NGHIỆM NHÓM MÁU
- XÉT NGHIỆM HUYẾT THỐNG
- XÉT NGHIỆM CÁC TÁC NHÂN GÂY DỊ ỨNG PANEL36 OR PANEL60
- KIỂM TRA CHỨC NĂNG THẬN, GAN, RỐI LOẠN MỠ MÁU



Địa chỉ: Tổ 1, khối 7, đường 10/3, P. Tân lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: 02623 62 66 77 hoặc 02623 79 88 66
Email: info@ductamhospital.vn
Website: ductamhospital.vn